

Các câu hỏi thường gặp
Về việc thực hiện Quy định của Liên minh châu Âu
về sản phẩm không gây phá rừng

MỤC LỤC

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC	5
1. Tại sao các cá nhân, tổ chức phải thu thập tọa độ địa lý và thu thập bằng cách nào?	5
2. Có cần truy xuất nguồn gốc tất cả hàng hóa (được nhập khẩu, được xuất khẩu, được mua bán, trao đổi) không?	5
3. Sản phẩm được mua bán với số lượng lớn hoặc sản phẩm hỗn hợp được quy định như thế nào?	6
4. Phương pháp cân bằng khối lượng chuỗi hành trình sản phẩm có được sử dụng không?	6
5. Nếu một phần của sản phẩm không tuân thủ thì quy định như thế nào?	6
6. "Lô đất" có nghĩa là gì?	7
7. Đất không phải là bất động sản thì được quy định như thế nào?	7
8. Nếu không có sổ đăng kí tài sản hoặc không có giấy chứng nhận quyền sở hữu thì quy định như thế nào?	7
9. Một cá nhân, tổ chức có thể sử dụng thông tin vị trí địa lý của nhà sản xuất không?	8
10. Các cá nhân, tổ chức có nên xác minh vị trí địa lý không?	8
11. Việc thực hiện trách nhiệm giải trình có cần được lặp lại cho mọi sản phẩm từ cùng lô đất không?	8
12. Một đa giác có thể bao trùm nhiều lô đất không?	8
13. Có thể cung cấp đường tròn thay cho các đa giác không?	8
14. Xuất xứ của hàng hóa bị trộn lẫn với nhau được khai báo như thế nào?	9
15. Các cá nhân, tổ chức có thể khai báo lô đất không sản xuất ra hàng hóa không?	9
16. Thông tin vị trí địa lý sẽ được sử dụng để kiểm tra các tuyên bố không phá rừng như thế nào?	9
17. Liên minh kiểm tra các tuyên bố không phá rừng như thế nào?	10
18. Các cơ quan có thẩm quyền có sử dụng các định nghĩa trong Quy định này không?	10
19. Các đa giác với định dạng shapefile được khai báo như thế nào?	10
20. Truy xuất nguồn gốc chuỗi cung là gì?	10
21. Việc truy xuất nguồn gốc sẽ được thực hiện như thế nào đối với các sản phẩm từ nhiều quốc gia?	11
22. "Ngày hoặc khoảng thời gian sản xuất" là gì?	11
23. Truy xuất nguồn gốc gia súc được thực hiện như thế nào?	12
24. Nếu các nhà cung cấp đầu chuỗi cung ứng không cung cấp thông tin theo yêu cầu thì sao?	12
25. Có cần cung cấp tọa độ địa lý của các lô đất ở các quốc gia rủi ro thấp không?	12
26. Yêu cầu về tính hợp pháp có áp dụng cho đất không bị phá rừng không?	12
27. Có các nghĩa vụ đối với các nước không phải là thành viên của Liên minh không?	12
PHẠM VI	13
28. Những sản phẩm nào được đưa vào Quy định này?	13
29. Các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh nhưng không chứa hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh thì được quy định như thế nào?	13
30. Quy định có áp dụng bất kể số lượng hoặc giá trị không?	14
31. Các sản phẩm được sản xuất tại Liên minh thì được quy định như thế nào?	14
32. Quy định áp dụng cho gỗ được sử dụng để đóng gói như thế nào?	14
33. Tất cả giấy/bìa tái chế có thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này không?	14
34. Mã CN và HS nghĩa là gì và các mã này được sử dụng như thế nào?	15
CÁC ĐỐI TƯỢNG CHỊU TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN	15

35.	Ai được coi là cá nhân, tổ chức?	15
36.	"Trong quá trình hoạt động thương mại" có nghĩa là gì?	16
37.	"Quy định pháp luật có liên quan của quốc gia sản xuất" có nghĩa là gì?	16
38.	Nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức ở giai đoạn sau của chuỗi cung là gì?	17
39.	Quy định này áp dụng như thế nào đối với xuất khẩu?.....	17
40.	Những công ty/doanh nghiệp nào được coi là đơn vị thương mại không phải DNNVV, và nghĩa vụ của họ là gì?.....	17
41.	Ai sẽ chịu trách nhiệm nếu vi phạm Quy định này?.....	18
42.	Trong trường hợp cây đứng hoặc quyền khai thác thì cá nhân, tổ chức là ai?	18
CÁC ĐỊNH NGHĨA.....		18
43.	"Phá rừng toàn cầu" nghĩa là gì?	18
44.	Gỗ cần phải tuân thủ những tiêu chí nào?.....	19
45.	Mức độ tuân thủ trong khai thác là gì?	19
46.	"Suy thoái rừng" có ảnh hưởng đến các hệ thống quản lý rừng bền vững hiện có không?	19
47.	Quy định "cây có thể đạt đến các ngưỡng đó tại chỗ" được áp dụng như thế nào?	19
48.	Sự thay đổi sử dụng đất rừng nào được coi là tuân thủ?	20
49.	Thiên tai có được tính là phá rừng không?	20
50.	'Đất rừng khác' hoặc các hệ sinh thái khác có được đưa vào phạm vi của Quy định này không?.....	20
TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH		21
51.	Nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức của Liên minh là gì?	21
52.	Một "đại diện được ủy quyền" là gì?	21
53.	Các công ty có thể thực hiện trách nhiệm giải trình thay mặt cho công ty con/chi nhánh được không?.....	22
54.	Tái nhập khẩu một sản phẩm thì được quy định như thế nào?.....	22
55.	Những thủ tục hải quan nào sẽ bị ảnh hưởng?	22
56.	Vai trò của các chương trình/hệ thống chứng nhận hoặc xác minh là gì?	22
57.	Tài liệu liên quan đến trách nhiệm giải trình nên được lưu giữ trong bao lâu?	22
58.	Tiêu chí cho "sản phẩm có rủi ro không đáng kể" là gì?.....	23
59.	"Sản phẩm có rủi ro không đáng kể" có được miễn trừ không?.....	23
60.	Một số hàng hóa nhất định từ một quốc gia cụ thể có được coi là "rủi ro không đáng kể" không?	23
ĐÁNH GIÁ XẾP HẠNG VÀ QUAN HỆ ĐỐI TÁC.		24
61.	Đánh giá và xếp hạng quốc gia là gì?	24
62.	Phương pháp đánh giá và xếp hạng quốc gia là gì?.....	24
63.	Các bên liên quan có thể đóng góp như thế nào?	24
64.	Các quốc gia có thể chia sẻ thông tin, dữ liệu liên quan với Ủy ban châu Âu không?	24
65.	Các rủi ro về tính hợp pháp có được xem xét không?	24
66.	Những hỗ trợ nào được cung cấp cho các quốc gia sản xuất và các hộ tiểu điền?	25
67.	Các thành phần khác nhau trong sáng kiến của Nhóm Châu Âu là gì?	26
68.	Sáng kiến của Nhóm Châu Âu có liên quan đến CSDDD như thế nào?.....	26
69.	Có thể giảm thiểu nguy cơ đánh giá và xếp hạng "rủi ro cao" không chính xác như thế nào?..	26
70.	Liên minh sẽ đảm bảo tính minh bạch như thế nào?	27
HỖ TRỢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY ĐỊNH		27
71.	Hệ thống thông tin và 'Cơ chế một cửa của Liên minh' là gì?	27

72.	Sẽ có những biện pháp bảo mật dữ liệu nào?	27
73.	Các cá nhân, tổ chức, đơn vị thương mại đăng ký vào Hệ thống thông tin như thế nào?	27
74.	Hệ thống thông tin có thể lưu trữ dữ liệu được sử dụng thường xuyên không?	28
75.	Hệ thống thông tin có giúp nông dân xác định vị trí địa lí lô đất canh tác của họ không?	28
76.	Một tuyên bố trách nhiệm giải trình có thể được sửa đổi không?	28
CÁC MỐC THỜI GIAN		28
77.	Khi nào Quy định này có hiệu lực và được áp dụng?	28
78.	Giai đoạn giữa các mốc thời gian thì sao?	29
79.	Làm thế nào để chứng minh rằng sản phẩm được sản xuất trước ngày Quy định này có hiệu lực? 29	
CÁC CÂU HỎI KHÁC		29
80.	Ủy ban châu Âu có ban hành các hướng dẫn không?	29
81.	Ủy ban châu Âu có ban hành các hướng dẫn cụ thể theo hàng hóa không?	29
82.	Nghĩa vụ báo cáo của các cá nhân, tổ chức là gì?	30
83.	Hệ thống quan sát của Liên minh về mất rừng và suy thoái rừng là gì?	30
84.	Điều gì cấu thành rủi ro cao, và việc đình chỉ có thể diễn ra trong bao lâu?	31
85.	Quy định này liên kết với Chỉ thị về Năng lượng tái tạo của Liên minh như thế nào?	31

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC

1. Tại sao các cá nhân, tổ chức phải thu thập tọa độ địa lý và thu thập bằng cách nào?

Quy định này yêu cầu các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại không phải doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) phải thu thập thông tin về tọa độ địa lý của lô đất nơi hàng hóa được nuôi, trồng.

Truy xuất nguồn gốc đối với lô đất (tức là yêu cầu thu thập tọa độ địa lý của các lô đất nơi hàng hóa được nuôi, trồng) là cần thiết **để chứng minh rằng không xảy ra tình trạng phá rừng trên một vị trí địa lý cụ thể**. Một bộ phận của ngành công nghiệp và một số tổ chức chứng nhận đã sử dụng thông tin địa lý gắn sản phẩm với lô đất. Thông tin viễn thám (không ảnh, ảnh vệ tinh) hoặc thông tin khác (ví dụ như ảnh chụp tại hiện trường có gắn thẻ địa lý và dấu thời gian) có thể được sử dụng để xác minh xem vị trí địa lý của hàng hóa và sản phẩm được khai báo có liên quan đến phá rừng hay không.

Các tọa độ vị trí địa lý cần được cung cấp trong các tuyên bố trách nhiệm giải trình mà các cá nhân, tổ chức phải nộp cho Hệ thống thông tin trước khi đưa sản phẩm vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu sản phẩm từ Liên minh. Do đó, đây là phần cốt lõi của Quy định này, nhằm cấm đưa vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh bất kỳ sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này mà tọa độ vị trí địa lý chưa được thu thập và chưa được nộp vào Hệ thống thông tin như một phần của tuyên bố trách nhiệm giải trình.

Việc thu thập tọa độ vị trí địa lý của lô đất có thể được thực hiện thông qua điện thoại di động, các thiết bị cầm tay sử dụng Hệ thống vệ tinh định vị toàn cầu ([Global Navigation Satellite System – GNSS](#)) và các ứng dụng kỹ thuật số phổ biến và miễn phí (ví dụ: Hệ thống thông tin địa lý GIS). Những thiết bị và ứng dụng này không yêu cầu phải có phủ sóng mạng di động, chỉ cần có tín hiệu GNSS tin cậy, chẳng hạn như tín hiệu từ hệ thống định vị GALILEO của Liên minh Châu Âu.

Đối với các lô đất trên 4 ha được sử dụng để sản xuất hàng hóa không phải gia súc, vị trí địa lý phải được cung cấp bằng các đa giác, nghĩa là phải có đủ các điểm vĩ độ và kinh độ có sáu chữ số thập phân để mô tả chu vi của mỗi lô đất. Đối với các lô đất dưới 4 ha, các cá nhân, tổ chức (và thương nhân không phải DNNVV) có thể sử dụng một đa giác hoặc một điểm duy nhất có vĩ độ và kinh độ gồm sáu chữ số thập phân để cung cấp vị trí địa lý. Các cơ sở chăn nuôi gia súc có thể được mô tả bằng một điểm tọa độ vị trí địa lý duy nhất.

2. Có cần truy xuất nguồn gốc tất cả hàng hóa (được nhập khẩu, được xuất khẩu, được mua bán, trao đổi) không?

Yêu cầu về truy xuất nguồn gốc được áp dụng cho từng lô hàng liên quan được nhập khẩu/xuất khẩu/mua bán, trao đổi.

Quy định này yêu cầu rằng các cá nhân, tổ chức (hoặc các đơn vị thương mại không phải DNNVV) phải truy xuất **mọi hàng hóa liên quan** ngược trở lại tới lô đất nơi hàng hóa được nuôi, trồng trước khi đưa vào thị trường Liên minh hoặc cung cấp trên thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh một sản phẩm liên quan. Do đó, **nộp tuyên bố trách nhiệm giải trình bao gồm thông tin vị trí địa lý là một yêu cầu bắt buộc đối với các sản phẩm liên quan sẽ được nhập khẩu** (thủ tục “thông quan để lưu thông tự do” theo quy định của hải quan) và sẽ được xuất khẩu (thủ tục “xuất khẩu” theo quy định của hải quan) và các giao dịch hàng hóa trên thị trường.

3. Sản phẩm được mua bán với số lượng lớn hoặc sản phẩm hỗn hợp được quy định như thế nào?

Đối với các sản phẩm được mua bán với **số lượng lớn**, chẳng hạn như dầu đậu nành hoặc dầu cọ, cá nhân, tổ chức (hoặc thương nhân không phải DNNVV) cần đảm bảo rằng tất cả các lô đất liên quan đến lô hàng phải được xác định và ở bất kỳ bước nào của quá trình sản xuất, hàng hóa không bị trộn lẫn với hàng hóa không rõ nguồn gốc hoặc hàng hóa từ các khu vực rừng bị phá hoặc bị suy thoái sau ngày 31/12/2020.

Đối với các sản phẩm hỗn hợp có liên quan, chẳng hạn như đồ gỗ có các thành phần gỗ khác nhau, cá nhân, tổ chức cần xác định vị trí địa lý của tất cả các lô đất nơi các hàng hóa liên quan được nuôi, trồng (ví dụ như gỗ) được sử dụng trong quá trình sản xuất. Các thành phần hàng hóa liên quan phải rõ nguồn gốc và không từ các khu vực rừng bị phá hoặc bị suy thoái sau ngày 31/12/2020.

4. Phương pháp cân bằng khối lượng chuỗi hành trình sản phẩm có được sử dụng không?

Quy định này yêu cầu rằng hàng hóa được sử dụng cho tất cả các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này phải được truy xuất nguồn gốc tới lô đất nơi hàng hóa được nuôi, trồng.

Phương pháp cân bằng khối lượng chuỗi hành trình sản phẩm mà cho phép trộn lẫn, ở bất kỳ giai đoạn nào của chuỗi cung, hàng hóa không gây mất rừng với hàng hóa không rõ nguồn gốc hoặc hàng hóa không phải hàng hóa không gây mất rừng thì theo Quy định này là **không được sử dụng**, vì không đảm bảo được rằng hàng hóa được đưa vào thị trường Liên minh hoặc được xuất khẩu từ Liên minh là hàng hóa không gây phá rừng. Do đó, các mặt hàng được đưa vào thị trường Liên minh, hoặc được xuất khẩu từ Liên minh, cần phải được tách biệt với hàng hóa không rõ nguồn gốc hoặc hàng hóa không phải là hàng hóa không gây mất rừng ở mỗi giai đoạn của chuỗi cung. Do phương pháp cân bằng khối lượng chuỗi hành trình sản phẩm bị loại trừ cho nên việc bảo tồn nguồn gốc đầy đủ là không cần thiết.

5. Nếu một phần của sản phẩm không tuân thủ thì quy định như thế nào?

Nếu một phần của sản phẩm liên quan không tuân thủ thì **phần không tuân thủ đó cần phải được xác định và phân tách ra khỏi phần còn lại của sản phẩm** trước khi sản phẩm được đưa vào thị trường Liên minh hoặc được xuất khẩu từ Liên minh, và phần không tuân thủ đó không được đưa vào thị trường Liên minh và cũng không được xuất khẩu từ Liên minh.

Nếu việc xác định và phân tách không thể thực hiện được, ví dụ như là do các sản phẩm không tuân thủ đã được trộn lẫn với phần còn lại, thì toàn bộ sản phẩm là không tuân thủ bởi vì không đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 3 của Quy định này và vì thế sản phẩm đó không được đưa vào thị trường Liên minh và cũng không được xuất khẩu từ Liên minh.

Ví dụ, khi nhiều hàng hóa đã được trộn lẫn và gắn với vài trăm lô đất, nếu một trong những lô đất đó có rừng bị phá thì sẽ khiến toàn bộ sản phẩm liên quan là không tuân thủ.

Trường hợp này không ảnh hưởng đến các trường hợp khác, dù được xác định thế nào, khi mà 100% hàng hóa hoặc sản phẩm liên quan được đưa vào thị trường Liên minh 1) có thể truy xuất nguồn gốc tới lô đất nơi hàng hóa được nuôi, trồng, 2) là hợp pháp và không gây mất rừng hay suy thoái rừng theo định nghĩa của Quy định này, và 3) không bị trộn lẫn với hàng hóa không rõ nguồn gốc hoặc hàng hóa không phải là hàng hóa không gây mất rừng.

6. "Lô đất" có nghĩa là gì?

"Lô đất" - đối tượng định vị địa lý theo Quy định này - được định nghĩa tại Điều 2 (27) là "đất trong một tài sản bất động sản duy nhất, được pháp luật của quốc gia sản xuất công nhận, mà có đủ các điều kiện đồng nhất để cho phép đánh giá toàn diện mức độ rủi ro về phá rừng và suy thoái rừng liên quan đến các hàng hóa được nuôi, trồng trên lô đất đó".

7. Đất không phải là bất động sản thì được quy định như thế nào?

Đất công cộng hoặc đất cộng đồng mà không thuộc khái niệm "tài sản bất động sản" thì được quy định thế nào?

Quy định này yêu cầu rằng hàng hóa được đưa vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh phải được nuôi, trồng hoặc được khai thác trên đất được xác định là lô đất theo định nghĩa trong Quy định này. Việc không có đăng ký đất đai hoặc quyền sở hữu chính thức không ngăn cản việc xác định đất trên thực tế là lô đất theo định nghĩa trong Quy định này (xem bên dưới).

8. Nếu không có sổ đăng kí tài sản hoặc không có giấy chứng nhận quyền sở hữu thì quy định như thế nào?

Làm thế nào các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại không phải DNNVV có thể có được dữ liệu vị trí địa lý ở các quốc gia không quy định sổ đăng ký tài sản và ở những nơi mà, ví dụ như, nông dân không có giấy tờ tùy thân hoặc giấy chứng nhận quyền sở hữu đối với đất đai của họ?

Nông dân có thể thu thập thông tin vị trí địa lý về các lô đất của mình dù không có sổ đăng ký tài sản hoặc không có giấy chứng nhận quyền sở hữu đất. Nếu nông dân là nhà cung cấp trực tiếp cho các cá nhân, tổ chức hoặc bản thân họ là cá nhân, tổ chức thì không yêu cầu thông tin cá nhân mà chỉ cần vị trí địa lý của lô đất canh tác của họ, ví dụ thông qua ứng dụng điện thoại di động.

Liên quan đến yêu cầu về tính hợp pháp, Quy định này yêu cầu tuân thủ pháp luật quốc gia. Nếu nông dân được phép canh tác và bán sản phẩm của họ một cách hợp pháp theo quy định pháp luật quốc gia (dù có thể không có sổ đăng ký tài sản và ở một số nơi, nông dân có thể không có giấy tờ tùy thân), thì điều đó cũng có nghĩa là các cá nhân, tổ chức (đơn vị thương mại không phải DNNVV) nhìn chung có thể đáp ứng yêu cầu về tính hợp pháp khi mua hàng từ những nông dân đó. Tuy nhiên, các cá nhân, tổ chức (hoặc đơn vị thương mại không phải DNNVV) sẽ cần phải xác minh rằng không có rủi ro bất hợp pháp trong chuỗi cung ứng của họ.

Hiện nay, các cá nhân, tổ chức (hoặc các đơn vị thương mại không phải DNNVV) đang sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để thu thập thông tin vị trí địa lý và thông tin về tính hợp pháp: một số lập bản đồ trực tiếp các nhà cung cấp, trong khi một số khác dựa vào các trung gian như hợp tác xã, tổ chức chứng nhận, hệ thống truy xuất nguồn gốc quốc gia hoặc các công ty khác. Các cá nhân, tổ chức (hoặc các đơn vị thương mại không phải DNNVV) chịu trách nhiệm pháp lý trong việc đảm bảo rằng thông tin vị trí địa lý và thông tin về tính hợp pháp là chính xác, bất kể sử dụng phương pháp hoặc trung gian nào để thu thập các thông tin đó.

9. Một cá nhân, tổ chức có thể sử dụng thông tin vị trí địa lý của nhà sản xuất không?

Có, nhưng cá nhân, tổ chức chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tính chính xác của thông tin vị trí địa lý chứ không phải nhà sản xuất cung cấp thông tin đó. Quy định này không áp dụng cho các nhà sản xuất nhỏ (các hộ tiểu điền) không tự đưa sản phẩm vào thị trường Liên minh (và do đó không thuộc định nghĩa về cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại theo Quy định này).

Trong trường hợp như vậy, cá nhân, tổ chức sẽ phải đảm bảo rằng khu vực nơi hàng hóa được nuôi, trồng phải được lập bản đồ một cách chính xác và thông tin vị trí địa lý trùng khớp với lô đất. Trong số các thủ tục và biện pháp đánh giá rủi ro mà cá nhân, tổ chức có thể sử dụng thì có các biện pháp hỗ trợ cho các nhà cung cấp để đáp ứng các yêu cầu của Quy định này, nhất là hỗ trợ cho các hộ tiểu điền, thông qua xây dựng năng lực và các khoản đầu tư khác.

10. Các cá nhân, tổ chức có nên xác minh vị trí địa lý không?

Các cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại không phải DNNVV **cần phải xác minh và chứng minh rằng thông tin vị trí địa lý là chính xác.**

Đảm bảo tính trung thực và chính xác của thông tin vị trí địa lý là một khía cạnh quan trọng trong việc thực hiện các nghĩa vụ và trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại. Cung cấp thông tin vị trí địa lý không chính xác là vi phạm nghĩa vụ và trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức (và đơn vị thương mại không phải DNNVV) theo Quy định này.

11. Việc thực hiện trách nhiệm giải trình có cần được lặp lại cho mọi sản phẩm từ cùng lô đất không?

Nghĩa vụ cung cấp thông tin vị trí địa lý trong các tuyên bố trách nhiệm giải trình, thông qua Hệ thống thông tin, được gắn với các hàng hóa và sản phẩm cụ thể. Do đó, các cá nhân, tổ chức (hoặc các đơn vị thương mại không phải DNNVV) sẽ cần **phải cung cấp thông tin này mỗi khi** họ có ý định đưa vào thị trường Liên minh, cung cấp trên thị trường Liên minh, hoặc xuất khẩu sản phẩm từ Liên minh một sản phẩm liên quan. Việc thực hiện trách nhiệm giải trình phải được lặp lại (tức là cập nhật) cho mỗi sản phẩm liên quan, bao gồm cung cấp tọa độ địa lý gắn với sản phẩm tương ứng.

12. Một đa giác có thể bao trùm nhiều lô đất không?

Các đa giác sẽ được sử dụng để mô tả chu vi của các lô đất nơi hàng hóa được nuôi, trồng. **Mỗi đa giác nên mô tả một lô đất duy nhất, cho dù liền kề hay không.** Nếu một sản phẩm liên quan được sản xuất từ các hàng hóa từ một vài lô đất thì các đa giác mô tả các lô đất phải được cung cấp trong tuyên bố trách nhiệm giải trình. Không thể sử dụng một đa giác để xác định chu vi của một khu đất ngẫu nhiên mà các lô đất chỉ chiếm một phần của đa giác đó.

13. Có thể cung cấp đường tròn thay cho các đa giác không?

Không có nghĩa vụ vụ cũng không có khả năng cung cấp thông tin về lô đất bằng đường tròn. **Đối với các lô đất có diện tích trên 4 hecta** (đối với nuôi, trồng các hàng hóa liên quan không phải gia súc), thì thông tin địa lý phải được cung cấp dưới dạng các đa giác (không phải dưới dạng hình tròn với tâm điểm ở trung tâm lô đất) gồm đầy đủ các điểm kinh độ và vĩ độ để mô tả chu vi của mỗi lô đất.

14. Xuất xứ của hàng hóa bị trộn lẫn với nhau được khai báo như thế nào?

Các cá nhân, tổ chức cần phải khai báo xuất xứ của tất cả hàng hóa được vận chuyển hợp pháp vào Liên minh.

Ví dụ, nếu hàng hóa tuân thủ có nguồn gốc từ nhiều nguồn được trộn lẫn với nhau trong cùng một bồn chứa (silo), sau đó một phần hàng hóa đó được vận chuyển vào Liên minh thì:

- Xuất xứ của hàng hóa được khai báo khi tới Liên minh **phải bao gồm xuất xứ của tất cả hàng hóa đã đưa vào bồn chứa (silo) kể từ lần gần nhất khi bồn chứa đó trống không** (và do đó hàng hóa có thể được đưa vào trong lô hàng nhập vào Liên minh).
- Khai báo xuất xứ của một khối lượng X hàng hóa được đưa vào bồn chứa (silo), trong đó X là khối lượng được vận chuyển vào Liên minh là **không được phép** theo Quy định này, bởi điều này sẽ vi phạm quy định cấm đưa hàng hóa không rõ nguồn gốc vào thị trường Liên minh.

15. Các cá nhân, tổ chức có thể khai báo lô đất không sản xuất ra hàng hóa không?

Mục đích chính của Quy định này là yêu cầu có sự tương ứng giữa các sản phẩm/hàng hóa được đưa vào thị trường Liên minh và các lô đất nơi các sản phẩm/hàng hóa này được nuôi, trồng. Tuy nhiên, **trong những trường hợp cụ thể, cá nhân, tổ chức có thể cung cấp tọa độ vị trí địa lý của các lô đất nhiều hơn số lô đất nơi hàng hóa được nuôi, trồng.**

Nếu cá nhân, tổ chức khai báo số lô đất 'nhiều hơn' trong tuyên bố trách nhiệm giải trình thì cá nhân, tổ chức phải chịu toàn bộ trách nhiệm về sự tuân thủ của TẤT CẢ các lô đất đã được khai báo vị trí địa lý, bất kể những lô đất đó có liên quan đến sản xuất hàng hóa/sản phẩm mà sẽ được đưa vào thị trường Liên minh hay không. Nếu một lô đất đã được khai báo vị trí địa lý trong tuyên bố trách nhiệm giải trình mà không tuân thủ thì toàn bộ các lô đất đã được khai báo vị trí địa lý được coi là không tuân thủ. Trong những trường hợp như vậy, cá nhân, tổ chức khai báo số lô đất nhiều hơn số lô đất liên quan đến sản xuất hàng hóa sẽ phải thực hiện trách nhiệm giải trình một cách đầy đủ theo quy định tại Điều 9, 10 và 11, đối với TẤT CẢ các lô đất đã khai báo (kể cả những lô đất được khai báo nhiều hơn) và phải cung cấp bằng chứng rằng 1) rủi ro của việc không tuân thủ đã được đánh giá với TẤT CẢ các lô đất, theo quy định tại Điều 10.2 và 2) trong đánh giá đó, cá nhân, tổ chức đã áp dụng các tiêu chí (i) và (j) theo quy định tại Điều 10 và 3) rủi ro đó là không đáng kể đối với TẤT CẢ các lô đất.

16. Thông tin vị trí địa lý sẽ được sử dụng để kiểm tra các tuyên bố không phá rừng như thế nào?

Thông tin vị trí địa lý sẽ được sử dụng để kiểm tra các tuyên bố không phá rừng như thế nào? Thông tin vị trí địa lý có khớp với bản đồ định vị vệ tinh và bản đồ mất rừng không? Sẽ có các bản đồ cơ sở về diện tích rừng hoặc diện tích mất rừng và suy thoái rừng không? Nếu vị trí địa lý của các trang trại, đồn điền hoặc khu vực được phép khai thác không có sẵn thì quy định như thế nào?

Trách nhiệm của cá nhân, tổ chức (hoặc các đơn vị thương mại không phải DNNVV) là thu thập tọa độ vị trí địa lý của các lô đất nơi hàng hóa được nuôi, trồng. Nếu cá nhân, tổ chức không thể thu thập vị trí địa lý của tất cả các lô đất liên quan đến sản xuất một sản phẩm thì theo quy định tại Điều 3 của Quy định này, cá nhân, tổ chức đó sẽ không đưa sản phẩm đó vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh.

Các cá nhân, tổ chức (và các đơn vị thương mại không phải DNNVV) và các cơ quan thực thi có thể kiểm tra chéo các tọa độ vị trí địa lý với hình ảnh vệ tinh hoặc bản đồ che phủ rừng để đánh giá xem các sản phẩm có đáp ứng yêu cầu không phá rừng của Quy định này hay không. Tuy nhiên, các cá nhân, tổ chức (và các đơn vị thương mại không phải DNNVV) vẫn phải chịu trách nhiệm pháp lý.

17. Liên minh kiểm tra các tuyên bố không phá rừng như thế nào?

Các cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên Liên minh sẽ kiểm tra để xác minh rằng các hàng hóa và sản phẩm liên quan đã được đưa vào, hoặc dự kiến được đưa vào thị trường Liên minh, hoặc được cung cấp trên thị trường Liên minh, hoặc được xuất khẩu từ Liên minh đến từ các lô đất không gây phá rừng; và các hàng hóa và sản phẩm được sản xuất hợp pháp (theo quy định tại Điều 16). Việc kiểm tra này bao gồm kiểm tra tính hợp lệ của các tuyên bố trách nhiệm giải trình và kiểm tra tính tuân thủ nói chung của các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại theo các quy định của Quy định này.

Xem Điều 18 và 19 của Quy định này để biết thêm thông tin về phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên Liên minh.

18. Các cơ quan có thẩm quyền có sử dụng các định nghĩa trong Quy định này không?

Khi thực thi Quy định này, các cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên Liên minh **sẽ sử dụng các định nghĩa được quy định tại Điều 2 của Quy định này**. Đây là một quy định có tính ràng buộc pháp lý trong Liên minh. Do đó, Quy định này phải được áp dụng một cách hài hòa trong toàn bộ 27 nước thành viên của Liên minh.

19. Các đa giác với định dạng shapefile được khai báo như thế nào?

Quy định chi tiết về chức năng và hoạt động của Hệ thống thông tin sẽ được xây dựng thông qua một hướng dẫn thực thi. Các bên liên quan sẽ được thông báo và tham vấn về quá trình xây dựng thông qua Diễn đàn đa bên về bảo vệ và phục hồi rừng thế giới. Hệ thống thông tin, nếu có, sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các cá nhân, tổ chức bằng cách **cho phép tải trực tiếp lên hệ thống một số định dạng lưu trữ vị trí địa lý được sử dụng rộng rãi khi khai báo các đa giác trong tuyên bố trách nhiệm giải trình**. Hệ thống thông tin sẽ được xây dựng và hoàn thiện hơn theo thời gian, dựa trên phản hồi từ người dùng.

20. Truy xuất nguồn gốc chuỗi cung là gì?

Các thông tin, tài liệu và dữ liệu mà các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại không phải DNNVV cần thu thập và lưu giữ trong thời hạn 5 năm để chứng minh việc tuân thủ Quy định này được quy định tại Điều 9 và Phụ lục II cũng như tại Điều 2 (28) về dữ liệu liên quan đến vị trí địa lý.

Các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại không phải DNNVV sẽ thực hiện trách nhiệm giải trình đối với tất cả các sản phẩm có liên quan được cung cấp bởi mỗi nhà cung ứng cụ thể. Do đó, họ phải có hệ thống trách nhiệm giải trình, bao gồm thu thập thông tin, dữ liệu và tài liệu cần thiết để đáp ứng các yêu cầu được quy định tại Điều 9; các biện pháp đánh giá rủi ro được quy định tại Điều 10; các biện pháp giảm thiểu rủi ro được quy định tại Điều 11. Các yêu cầu đối với việc thiết lập và duy trì hệ thống trách nhiệm giải trình, báo cáo và lưu trữ hồ sơ được quy định tại Điều 12. Các cá nhân, tổ chức sẽ phải liên hệ với các cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại trong giai đoạn sau của chuỗi cung để thu thập tất cả thông tin cần thiết để chứng minh rằng trách nhiệm giải trình đã được thực hiện và không phát hiện rủi ro, hoặc chỉ phát hiện rủi ro không đáng kể.

Các cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại trong giai đoạn sau của chuỗi cung có thể căn cứ vào thông tin đã nhận được để thực hiện trách nhiệm giải trình. Nếu một cá nhân, tổ chức hoặc đơn vị thương mại khác trong giai đoạn trước của chuỗi cung đã thực hiện trách nhiệm giải trình thì không có nghĩa là các cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại trong giai đoạn sau của chuỗi cung được miễn thực hiện trách nhiệm, nghĩa vụ của mình.

Các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại không phải DNNVV phải đảm bảo rằng thông tin về truy xuất nguồn gốc mà họ cung cấp cho các cơ quan thực thi pháp luật ở các nước thành viên Liên minh trong các tuyên bố trách nhiệm giải trình đã được nộp vào Hệ thống thông tin là chính xác. Sự phát triển và hoạt động của Hệ thống thông tin sẽ phù hợp với các quy định về bảo vệ dữ liệu có liên quan. Ngoài ra, **Hệ thống thông tin sẽ được trang bị các biện pháp bảo mật nhằm đảm bảo tính toàn vẹn và bảo mật của thông tin được chia sẻ.**

21. Việc truy xuất nguồn gốc sẽ được thực hiện như thế nào đối với các sản phẩm từ nhiều quốc gia?

Các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại không phải DNNVV phải đảm bảo rằng thông tin cần thiết về truy xuất nguồn gốc mà họ cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền ở các nước thành viên Liên minh là chính xác, **bất kể độ dài hay độ phức tạp của chuỗi cung của họ.**

Thông tin truy xuất nguồn gốc có thể được bổ sung trong suốt chuỗi cung. Ví dụ, một lô hàng đậu nành có số lượng lớn, có nguồn gốc từ hàng trăm lô đất và từ một số quốc gia sẽ cần phải có một tuyên bố trách nhiệm giải trình bao gồm thông tin tất cả các quốc gia sản xuất có liên quan và thông tin vị trí địa lý của từng lô đất từ tất cả các quốc gia liên quan đến sản xuất ra hàng hóa có trong lô hàng này.

22. "Ngày hoặc khoảng thời gian sản xuất" là gì?

Các cá nhân, tổ chức (và các đơn vị thương mại không phải DNNVV) phải thu thập thông tin về ngày hoặc khoảng thời gian sản xuất theo các nghĩa vụ được quy định tại Điều 9 của Quy định này. Thông tin này là cần thiết để xác định xem sản phẩm liên quan có gây phá rừng hay không. Đó là lý do tại sao điều khoản này áp dụng cho các hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này, bao gồm hàng hóa được đưa vào thị trường Liên minh, hoặc hàng hóa được sử dụng để sản xuất các sản phẩm liên quan thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Đối với các hàng hóa không phải gia súc, ngày sản xuất đề cập đến **ngày khai thác**, và khoảng thời gian sản xuất đề cập đến **khoảng thời gian của quá trình sản xuất** (ví dụ, trong trường hợp là gỗ, thì "khoảng thời gian sản xuất" là khoảng thời gian thực hiện khai thác).

Đối với các sản phẩm không phải là động vật sống trong danh mục hàng hóa gia súc, khoảng thời gian sản xuất đề cập đến tuổi đời của gia súc bao gồm ngày giết mổ.

Chú ý: thông tin về ngày hoặc khoảng thời gian sản xuất của một sản phẩm mà các cá nhân, tổ chức dự định đưa vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh không cần phải được đưa vào tuyên bố trách nhiệm giải trình, tuy nhiên các cá nhân, tổ chức phải thu thập, sắp xếp và lưu giữ thông tin đó trong khoảng thời gian là 5 năm (Điều 9).

23. Truy xuất nguồn gốc gia súc được thực hiện như thế nào?

Cung cấp vị trí địa lý nơi con non được sinh ra thì đã đủ thông tin chưa? Một số gia súc có thể được chuyển đến một hoặc nhiều địa điểm trước khi bị giết mổ.

Các cá nhân, tổ chức (hoặc các đơn vị thương mại không phải DNNVV) đưa vào thị trường Liên minh các sản phẩm gia súc phải định vị vị trí địa lý tất cả các cơ sở liên quan đến chăn nuôi gia súc, bao gồm nơi sinh, trang trại nuôi nhốt, vùng đất chăn thả, và lò mổ.

24. Nếu các nhà cung cấp đầu chuỗi cung ứng không cung cấp thông tin theo yêu cầu thì sao?

Nếu một cá nhân, tổ chức (hoặc đơn vị thương mại không phải DNNVV) đưa hàng hóa vào thị trường Liên minh không thể có được thông tin theo yêu cầu của Quy định này từ các nhà cung cấp đầu chuỗi cung ứng thì cá nhân, tổ chức hoặc đơn vị thương mại đó không được đưa các sản phẩm liên quan vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh vì nếu không sẽ dẫn đến vi phạm Quy định này, và có thể dẫn đến các biện pháp trừng phạt.

25. Có cần cung cấp tọa độ địa lý của các lô đất ở các quốc gia rủi ro thấp không?

Không có **ngoại lệ** đối với yêu cầu truy xuất nguồn gốc thông qua vị trí địa lý. Các cá nhân, tổ chức cũng phải đánh giá sự phức tạp của chuỗi cung ứng có liên quan và nguy cơ vi phạm. Quy định này; cũng như nguy cơ trộn lẫn với các sản phẩm không rõ nguồn gốc, hoặc với sản phẩm có xuất xứ ở quốc gia hoặc các vùng của quốc gia có rủi ro cao, hoặc rủi ro tiêu chuẩn (Điều 13). Nếu cá nhân, tổ chức thu thập được, hoặc biết được bất kỳ thông tin liên quan nào có thể chỉ ra nguy cơ rằng các sản phẩm liên quan không tuân thủ Quy định này, hoặc vi phạm Quy định này thì cá nhân, tổ chức đó phải thực hiện tất cả các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 10 và Điều 11 và phải thông báo ngay mọi thông tin liên quan cho cơ quan có thẩm quyền.

26. Yêu cầu về tính hợp pháp có áp dụng cho đất không bị phá rừng không?

Các hàng hóa và sản phẩm liên quan không được đưa vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh nếu không được sản xuất tuân theo quy định pháp luật liên quan của quốc gia sản xuất như được quy định tại Điều 3 (b) của Quy định này.

Các điều kiện được quy định tại Điều 3 phải được đáp ứng đồng thời: **yêu cầu về tính hợp pháp (Điều 3(b)) phải được đáp ứng bên cạnh yêu cầu về “không phá rừng”** (Điều 3(a)) và yêu cầu về việc các hàng hóa hoặc sản phẩm phải được khai báo trong tuyên bố trách nhiệm giải trình (Điều 3(c)).

27. Có các nghĩa vụ đối với các nước không phải là thành viên của Liên minh không?

Không có nghĩa vụ pháp lý áp dụng với các nước không phải là thành viên của Liên minh. Quy định này đặt ra nghĩa vụ cho các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại (xem Chương 2 của Quy định này) cũng như các nước thành viên Liên minh và các cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên Liên minh (xem Chương 3 của Quy định này).

Tuy nhiên, nhiều nước trên thế giới đã có hành động nhằm tăng cường các chuỗi cung ứng không gây phá rừng, tăng cường các hệ thống truy xuất công đối với các hàng hóa liên quan, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty/doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm theo Quy định này. Điều này rất đáng hoan nghênh, bởi lẽ những hành động như vậy có thể hỗ trợ rất nhiều cho các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại trong việc tuân thủ các nghĩa vụ của mình.

PHẠM VI

28. Những sản phẩm nào được đưa vào Quy định này?

Quy định này chỉ áp dụng cho các sản phẩm được quy định tại Phụ lục I. Các sản phẩm không được quy định trong Phụ lục I thì không phải tuân theo các yêu cầu của Quy định này mặc dù sản phẩm đó có chứa các hàng hóa liên quan trong phạm vi của Quy định này. Ví dụ, xà phòng sẽ không bị điều chỉnh bởi Quy định này mặc dù có chứa dầu cọ.

Tương tự như vậy, các sản phẩm có mã HS không được quy định tại Phụ lục I, nhưng có thể bao gồm các thành phần hoặc các yếu tố có nguồn gốc từ hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này - chẳng hạn như ô tô có ghế bằng da hoặc lớp cao su tự nhiên - không phải tuân theo các yêu cầu của Quy định này.

Chú ý: Quy định này dự kiến rằng danh sách các sản phẩm liên quan và mô tả sản phẩm có thể được Ủy ban châu Âu ủy quyền sửa đổi. Ngoài ra, Ủy ban châu Âu sẽ đánh giá sự cần thiết và tính khả thi của việc đưa ra một đề xuất mở rộng phạm vi của Quy định này sang các mặt hàng khác lên Nghị viện Châu Âu và Hội đồng châu Âu. Đề xuất này dựa trên đánh giá tác động của các mặt hàng liên quan đến phá rừng và suy thoái rừng. Đánh giá lần đầu tiên về phạm vi hàng hóa sẽ được thực hiện trong vòng hai năm kể từ khi Quy định này có hiệu lực.

29. Các sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh nhưng không chứa hàng hóa thuộc phạm vi điều chỉnh thì được quy định như thế nào?

	... được làm từ hàng hóa được quy định tại Phụ lục I	... không được làm từ hàng hóa được quy định tại Phụ lục I
Sản phẩm có liên quan được quy định tại Phụ lục I...	Tuân theo Quy định này	<u>Không</u> tuân theo Quy định này
Sản phẩm khác không được quy định tại Phụ lục I...	<u>Không</u> tuân theo Quy định này	<u>Không</u> tuân theo Quy định này

Các sản phẩm được quy định tại Phụ lục I mà không chứa, hoặc không được làm từ hàng hóa được quy định tại Phụ lục I thì không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Tiền tố "ex" trước mã HS của sản phẩm được quy định tại Phụ lục I có nghĩa là sản phẩm được miêu tả trong phụ lục được "chiết xuất" từ các sản phẩm có thể được phân loại theo mã HS. Ví dụ, mã 9401 có thể bao gồm ghế làm bằng nguyên liệu thô không phải gỗ, nhưng chỉ ghế gỗ mới phải tuân theo các yêu cầu của Quy định này.

30. Quy định có áp dụng bất kể số lượng hoặc giá trị không?

Không có ngưỡng số lượng và giá trị đối với một hàng hóa hoặc sản phẩm liên quan, kể cả trong các sản phẩm đã qua chế biến, mà dưới ngưỡng đó thì Quy định sẽ không được áp dụng. Các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại đưa vào thị trường Liên minh hoặc cung cấp trên thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh một sản phẩm liên quan được quy định tại Phụ lục I, bất kể số lượng bao nhiêu, đều phải tuân theo Quy định này.

31. Các sản phẩm được sản xuất tại Liên minh thì được quy định như thế nào?

Các sản phẩm được sản xuất tại Liên minh **phải tuân theo các yêu cầu tương tự như các sản phẩm được sản xuất bên ngoài Liên minh.** Quy định này áp dụng cho các sản phẩm được quy định tại Phụ lục I, cho dù các sản phẩm này được sản xuất tại Liên minh hay được nhập khẩu vào Liên minh.

Ví dụ, nếu một công ty tại Liên minh sản xuất sô-cô-la (mã 1806, được quy định tại Phụ lục I), thì công ty này sẽ được coi là tổ chức phải tuân theo các nghĩa vụ của Quy định này, ngay cả khi bột ca cao được sử dụng trong sô-cô-la đã được đưa vào thị trường Liên minh và đã đáp ứng các yêu cầu về trách nhiệm giải trình (xem thêm Câu hỏi số 38 về các cá nhân, tổ chức trong chuỗi cung).

32. Quy định áp dụng cho gỗ được sử dụng để đóng gói như thế nào?

Ví dụ, trong trường hợp một nhà sản xuất bán bao bì đóng gói cho các nhà máy chế biến (để bảo vệ sản phẩm hoàn chỉnh - không được bán như một sản phẩm hoàn chỉnh cho người tiêu dùng), thì phần lời văn **tại Phụ lục I về mã HS 4415 “không bao gồm vật liệu đóng gói chỉ được sử dụng làm vật liệu đóng gói để hỗ trợ, bảo vệ hoặc vận chuyển sản phẩm khác vào thị trường Liên minh”** cần được hiểu như sau:

Nếu bất kỳ bao bì đóng gói có liên quan được đưa vào thị trường Liên minh hoặc được xuất khẩu từ Liên minh dưới dạng một sản phẩm theo đúng nghĩa (tức là bao bì đóng gói độc lập), chứ không phải là bao bì đóng gói cho sản phẩm khác, thì bao bì đóng gói đó thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này và do đó yêu cầu thực hiện trách nhiệm giải trình được áp dụng.

Nếu bao bì đóng gói, được phân loại theo mã HS 4415, được sử dụng để “hỗ trợ, bảo vệ hoặc vận chuyển” sản phẩm khác, thì bao bì đóng gói đó không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Vật liệu đóng gói chỉ được sử dụng làm vật liệu đóng gói để hỗ trợ, bảo vệ hoặc vận chuyển sản phẩm khác vào thị trường Liên minh thì không phải là một sản phẩm liên quan trong phạm vi của Phụ lục I của Quy định này, bất kể thuộc mã HS nào.

Sách hướng dẫn sử dụng đi kèm lô hàng cũng thuộc diện miễn trừ này trừ khi được mua dưới dạng sản phẩm riêng biệt.

33. Tất cả giấy/bìa tái chế có thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này không?

Hầu hết các sản phẩm giấy/bìa tái chế có chứa một tỷ lệ nhỏ bột giấy nguyên chất hoặc giấy tái chế trước khi tiêu dùng (ví dụ, phế liệu bìa giấy thải ra từ quá trình sản xuất hộp các-tông) để tăng cường độ bền của sợi.

Phụ lục I nêu rõ rằng Quy định này **không áp dụng cho hàng hóa nếu chúng được sản xuất hoàn toàn từ nguyên liệu đã hết vòng đời và nếu không sẽ bị loại bỏ như chất thải** theo quy định tại Điều 3, điểm (1), của Chỉ thị 2008/98/EC. Do đó, không có nghĩa vụ nào được áp dụng theo Quy định này đối với vật liệu tái chế.

Ngược lại, **nếu sản phẩm có chứa một tỷ lệ phần trăm vật liệu không tái chế, thì sản phẩm đó phải tuân theo các yêu cầu của Quy định này** và vật liệu không tái chế sẽ cần phải được truy xuất nguồn gốc xuất xứ thông qua vị trí địa lý.

34. Mã CN và HS nghĩa là gì và các mã này được sử dụng như thế nào?

Danh mục hàng hóa được quy định trong Công ước quốc tế về Hệ thống hài hòa trong mô tả và quy tắc đánh số thứ tự hàng hoá, thường được biết đến là "**Danh pháp HS**" (**HS Nomenclature**), là một danh mục đa mục đích mang tính quốc tế được xây dựng dưới sự bảo trợ của Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO). Danh mục này gồm các mã có sáu chữ số để phân loại hàng hóa và được áp dụng trên toàn thế giới. Các quốc gia/vùng lãnh thổ có thể bổ sung các chữ số vào danh mục HS sáu chữ số để phân loại chi tiết hơn.

Danh pháp kết hợp (mã CN) của Liên minh châu Âu là mã hàng hóa có 8 chữ số giúp chia nhỏ Danh mục HS toàn cầu thành các hàng hóa cụ thể hơn để đáp ứng nhu cầu của Cộng đồng Liên minh.

Mã CN là cơ sở cho việc khai báo hàng hóa nhập khẩu vào Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh, và thống kê thương mại nội khối. Các hàng hóa và sản phẩm trong Phụ lục I của Quy định này được phân loại theo mã CN của hàng hóa và sản phẩm. Các sản phẩm liên quan trong Phụ lục I của Quy định này được phân loại theo mã CN theo quy định tại Phụ lục I của Quy định của Hội đồng Liên minh (EEC) số 2658/87.

Tại cửa khẩu nhập khẩu, khi thông quan cho hàng hóa được lưu thông tự do theo quy định tại Điều 201 của Quy định về mã hải quan Liên minh (EU) số 952/2013, mã CN có thể được chia nhỏ hơn nữa thành mã TARIC có 10 chữ số được tạo riêng để đáp ứng nhu cầu của luật pháp Liên minh. Khi khai báo hàng hóa để làm thủ tục xuất khẩu theo quy định tại Điều 269 của Quy định về mã hải quan Liên minh (EU) số 952/2013, việc chia nhỏ có thể thành mã CN có 8 chữ số.

Các cá nhân, tổ chức trong chuỗi cung ứng cần phân loại sản phẩm dựa trên Phụ lục I của Quy định về mã CN cơ bản (Quy định của Hội đồng châu Âu (EEC) số 2658/87 về danh mục thuế, thống kê theo danh pháp, và Hệ thống thuế quan chung) để xác định xem Quy định này có áp dụng cho các sản phẩm của mình không. Mã HS có thể thay đổi 5 năm một lần. Quy định về mã CN của Liên minh được thông qua hàng năm để phản ánh mọi thay đổi và cập nhật.

Xem thêm thông tin: [Quy định của Hội đồng châu Âu \(EEC\) số 2658/87 ngày 23/7/1987 về danh mục thuế, thống kê theo danh pháp, và Hệ thống thuế quan chung](#).

CÁC ĐỐI TƯỢNG CHỊU TRÁCH NHIỆM, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN

35. Ai được coi là cá nhân, tổ chức?

Theo định nghĩa tại Điều 2 (15) của Quy định này, cá nhân, tổ chức là thể nhân hoặc pháp nhân đưa các sản phẩm liên quan vào thị trường Liên minh (bao gồm thông qua nhập khẩu) hoặc xuất khẩu chúng từ thị trường Liên minh trong quá trình hoạt động thương mại.

Định nghĩa này cũng bao gồm các công ty/doanh nghiệp chuyển đổi một sản phẩm được quy định tại Phụ lục I (vốn đã là đối tượng phải thực hiện trách nhiệm giải trình) thành một sản phẩm khác được quy định tại Phụ lục I. Ví dụ: nếu công ty A, có trụ sở tại Liên minh, nhập khẩu bơ ca cao (mã HS 1804, được quy định tại Phụ lục I), và công ty B, cũng có trụ sở tại Liên minh, sử dụng bơ ca cao đó để sản xuất sô-cô-la (mã HS 1806, được quy định tại Phụ lục I) và đưa sản phẩm sô-cô-la đó ra thị trường, thì cả công ty A và B sẽ được coi là tổ chức thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Các cá nhân, tổ chức đưa vào thị trường Liên minh một sản phẩm được quy định tại Phụ lục I mà chưa thực hiện trách nhiệm giải trình ở giai đoạn trước đó trong chuỗi cung (ví dụ như các nhà nhập khẩu thu mua ca cao) thì, bất kể quy mô như thế nào, phải tuân theo nghĩa vụ nộp tuyên bố trách nhiệm giải trình.

36. "Trong quá trình hoạt động thương mại" có nghĩa là gì?

Hoạt động thương mại được hiểu là một hoạt động xảy ra trong bối cảnh liên quan đến kinh doanh.

Các định nghĩa kết hợp về "cá nhân, tổ chức" (Điều 2.15) và "trong quá trình hoạt động thương mại" (Điều 2.19) ngụ ý rằng bất kỳ cá nhân, tổ chức đưa sản phẩm liên quan vào thị trường Liên minh để bán (có hoặc không có sự chuyển đổi thành sản phẩm khác) hoặc để làm quà tặng, để sản xuất hoặc phân phối tới người tiêu dùng thương mại hoặc phi thương mại, hoặc để sử dụng trong hoạt động thương mại của tổ chức đó sẽ phải tuân theo các yêu cầu về thực hiện trách nhiệm giải trình và phải cung cấp tuyên bố trách nhiệm giải trình.

37. "Quy định pháp luật có liên quan của quốc gia sản xuất" có nghĩa là gì?

Các hàng hóa và sản phẩm liên quan chỉ có thể được đưa vào thị trường Liên minh nếu các hàng hóa và sản phẩm này không gây phá rừng và tuân thủ quy định pháp luật của quốc gia sản xuất, theo quy định tại Điều 3 (b), và Điều 2 (40) của Quy định này.

"Quy định pháp luật có liên quan" có thể bao gồm, các văn bản quy phạm pháp luật khác như luật (và các quy định dưới luật có liên quan) và án lệ cũng như luật quốc tế được áp dụng vào luật trong nước. Quy định này đưa ra một danh sách không đầy đủ các lĩnh vực pháp luật mà không đề cập cụ thể quy định pháp luật nào, bởi có sự khác nhau giữa các quốc gia và có thể được sửa đổi. Theo định nghĩa, quy định pháp luật như được liệt kê trong các tiểu mục từ (a) đến (h) phải được hiểu là có liên quan đến nơi sản xuất. Đối với quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, ý nghĩa và mục đích quy định tại Điều 1 của Quy định này cần được xem xét. Do đó, quy định pháp luật liên quan đến bảo vệ rừng, giảm phát thải khí nhà kính, hoặc bảo vệ đa dạng sinh học có liên quan.

Các tài liệu liên quan được yêu cầu cho việc đánh giá rủi ro, theo quy định tại Điều 9 (1) (h) và Điều 10 của Quy định này. Các tài liệu liên quan có thể bao gồm, ví dụ, tài liệu chính thống từ các cơ quan công quyền, thỏa thuận/hợp đồng, quyết định của tòa án, hoặc đánh giá tác động và kiểm toán đã được thực hiện. Trong mọi trường hợp, cá nhân, tổ chức phải xác minh được rằng những tài liệu này có thể kiểm chứng được và đáng tin cậy, có tính đến nguy cơ tham nhũng ở quốc gia sản xuất.

Trong thời gian tới, Ủy ban châu Âu sẽ ban hành một tài liệu hướng dẫn cụ thể về tính hợp pháp.

38. Nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức ở giai đoạn sau của chuỗi cung là gì?

Các cá nhân, tổ chức ở giai đoạn sau của chuỗi cung là những cá nhân, tổ chức chuyển đổi một sản phẩm được quy định tại Phụ lục I (sản phẩm đã được thực hiện trách nhiệm giải trình) thành một sản phẩm khác cũng được quy định tại Phụ lục I. Nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức khác nhau tùy thuộc vào việc họ có phải là DNNVV hay không.

Khi nộp tuyên bố trách nhiệm giải trình vào Hệ thống thông tin, các cá nhân, tổ chức không phải DNNVV ở giai đoạn sau của chuỗi cung có thể tham khảo tuyên bố trách nhiệm giải trình đã được thực hiện trước đó bằng cách đưa số tham chiếu liên quan với các bộ phận của sản phẩm liên quan đã được thực hiện trách nhiệm giải trình. Tuy nhiên, các cá nhân, tổ chức có nghĩa vụ chứng minh rằng trách nhiệm giải trình đã được thực hiện và họ chịu trách nhiệm pháp lý trong trường hợp vi phạm Quy định này. Đối với các phần của sản phẩm liên quan mà chưa được thực hiện trách nhiệm giải trình thì các cá nhân, tổ chức không phải DNNVV sẽ phải thực hiện trách nhiệm giải trình một cách đầy đủ và nộp tuyên bố trách nhiệm giải trình.

Các cá nhân, tổ chức là DNNVV ở cuối nguồn chuỗi cung ứng phải tuân theo các nghĩa vụ tương tự được quy định cho cá nhân, tổ chức và chịu trách nhiệm pháp lý trong trường hợp vi phạm Quy định này. Tuy nhiên, liên quan đến các bộ phận của sản phẩm mà đã được thực hiện trách nhiệm giải trình, các cá nhân, tổ chức này a) không phải thực hiện trách nhiệm giải trình đối với các bộ phận của sản phẩm đã được thực hiện trách nhiệm giải trình; b) không phải nộp tuyên bố trách nhiệm giải trình vào Hệ thống thông tin. Nhưng họ vẫn phải cung cấp số tham chiếu của tuyên bố trách nhiệm giải trình từ các giai đoạn trước đó trong chuỗi cung ứng. Đối với các bộ phận của sản phẩm liên quan mà chưa được thực hiện trách nhiệm giải trình thì các cá nhân, tổ chức là DNNVV sẽ phải thực hiện trách nhiệm giải trình một cách đầy đủ và nộp tuyên bố trách nhiệm giải trình.

39. Quy định này áp dụng như thế nào đối với xuất khẩu?

Quy định này áp dụng cho cả xuất khẩu và nhập khẩu. Các cá nhân, tổ chức xuất khẩu các sản phẩm có liên quan sẽ phải đưa số tham chiếu của tuyên bố trách nhiệm giải trình vào tờ khai xuất khẩu. Các cá nhân, tổ chức xuất khẩu các sản phẩm được làm từ các hàng hóa đã được khai báo trong tuyên bố trách nhiệm giải trình cũng có thể tận dụng các biện pháp đơn giản hóa có liên quan được quy định tại Điều 4 (xem thông tin về các sản phẩm được sản xuất tại Liên minh: [Scope - European Commission \(europa.eu\)](https://ec.europa.eu/eurobarometer/survey-details.jsp)).

40. Những công ty/doanh nghiệp nào được coi là đơn vị thương mại không phải DNNVV, và nghĩa vụ của họ là gì?

Một đơn vị thương mại không phải DNNVV là đơn vị thương mại không có quy mô nhỏ và vừa theo quy định tại Điều 2 (30) của Quy định này. Điều khoản này đề cập đến các định nghĩa được nêu tại Điều 3 của Chỉ thị 2013/34/EU.

Điều này về cơ bản sẽ bao gồm bất kỳ công ty/doanh nghiệp quy mô lớn mà không phải là một cá nhân, tổ chức và kinh doanh các sản phẩm được quy định tại Phụ lục 1, ví dụ như các siêu thị lớn hoặc các chuỗi bán lẻ.

Theo Điều 5 (1) của Quy định này, nghĩa vụ của các đơn vị thương mại quy mô lớn giống như nghĩa vụ của các tổ chức quy mô lớn ở giai đoạn sau của chuỗi cung, bao gồm: a) cần nộp tuyên bố trách nhiệm giải trình; b) khi nộp tuyên bố trách nhiệm giải trình, họ có thể dựa vào kết quả thực hiện trách nhiệm giải trình trước đó trong chuỗi cung ứng, tuy nhiên trong trường hợp này, họ phải tuân theo các quy định tại Điều 4(9) của Quy định này; c) phải chịu trách nhiệm pháp lý trong trường hợp vi phạm Quy định này, cũng như chịu trách nhiệm về việc thực hiện trách nhiệm giải trình hoặc tuyên bố trách nhiệm giải trình do cá nhân, tổ chức ở giai đoạn đầu của chuỗi cung cung cấp.

41. Ai sẽ chịu trách nhiệm nếu vi phạm Quy định này?

Tất cả các cá nhân, tổ chức phải chịu trách nhiệm về sự tuân thủ của các sản phẩm liên quan được đưa vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh. Quy định này cũng yêu cầu các cá nhân, tổ chức (hoặc các tổ chức thương mại không phải DNNVV) phải chia sẻ tất cả các thông tin cần thiết trong suốt chuỗi cung.

Các tổ chức thương mại cũng phải chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm liên quan được cung cấp trên thị trường Liên minh hoặc được xuất khẩu từ Liên minh.

Do đó, trong trường hợp vi phạm Quy định này (nếu các sản phẩm đã được đưa vào thị trường Liên minh hoặc trong trường hợp thông tin chưa được cá nhân, tổ chức công bố một cách chính xác), mỗi mắt xích của chuỗi cung liên quan đến việc đưa vào thị trường, hoặc cung cấp trên thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh một sản phẩm liên quan đều phải có trách nhiệm và có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý.

42. Trong trường hợp cây đứng hoặc quyền khai thác thì cá nhân, tổ chức là ai?

Cây đứng không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này. Tùy thuộc vào các điều khoản thỏa thuận hợp đồng chi tiết, “cá nhân, tổ chức” tại thời điểm khai thác có thể là chủ rừng hoặc công ty/doanh nghiệp có quyền khai thác các sản phẩm liên quan, tùy thuộc vào việc ai là người đưa sản phẩm liên quan vào thị trường Liên minh hay xuất khẩu từ Liên minh.

CÁC ĐỊNH NGHĨA

Các định nghĩa này là cơ sở cho nghĩa vụ của các công ty/doanh nghiệp và các bên có liên quan ở các nước thứ ba có quan hệ thương mại với Liên minh, cũng như nghĩa vụ của các cơ quan có thẩm quyền của Liên minh.

43. “Phá rừng toàn cầu” nghĩa là gì?

‘Phá rừng toàn cầu’ nghĩa là việc phá rừng đang xảy ra trên toàn thế giới (cả trong và ngoài Liên minh) theo định nghĩa được nêu tại Điều 2 (nghĩa là việc chuyển đổi rừng sang mục đích sử dụng nông nghiệp, cho dù do con người gây ra hay không).

Phá rừng và suy thoái rừng là một trong số những nguyên nhân chính gây ra biến đổi khí hậu và làm mất đa dạng sinh học- được coi là hai cuộc khủng hoảng môi trường toàn cầu quan trọng trong thời đại của chúng ta.

Nguyên nhân chính của phá rừng và suy thoái rừng trên thế giới là việc mở rộng diện tích đất nông nghiệp để sản xuất các hàng hóa như đậu nành, thịt bò, dầu cọ, gỗ, ca cao, cao su, hoặc cà phê. Là nền kinh tế lớn và cũng là thị trường tiêu thụ lớn các hàng hóa này, Liên minh cũng đang góp phần vào phá rừng và suy thoái rừng trên thế giới. Do đó, Liên minh có trách nhiệm đóng góp vào việc chấm dứt tình trạng này.

Bằng việc thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng các sản phẩm và hàng hóa không gây phá rừng và giảm tác động của Liên minh đến phá rừng và suy thoái rừng toàn cầu, Quy định này được kì vọng sẽ giảm phát thải khí nhà kính và giảm mất đa dạng sinh học do Liên minh gây ra.

44. Gỗ cần phải tuân thủ những tiêu chí nào?

Cách diễn đạt định nghĩa không gây phá rừng trong Điều 2 (13) (b) (“... trong trường hợp các sản phẩm liên quan có chứa gỗ hoặc được làm từ gỗ...”) tách gỗ ra khỏi phạm vi sản phẩm, nhấn mạnh về một “trường hợp đặc biệt” và nêu ra một câu hỏi về khả năng áp dụng của tiêu chí “không gây phá rừng” được quy định tại Điều 3 (a) đối với gỗ. Vậy gỗ có cần phải tuân thủ cả hai tiêu chí không, liên quan đến phá rừng và suy thoái rừng, hay chỉ liên quan đến suy thoái rừng mà thôi?

Để đáp ứng các yêu cầu của Quy định này, gỗ cần phải tuân thủ với cả hai tiêu chí: a) gỗ được khai thác từ vùng đất không bị phá rừng sau ngày 31/12/2020; và b) gỗ được khai thác mà không gây ra suy thoái rừng sau ngày 31/12/2020.

45. Mức độ tuân thủ trong khai thác là gì?

Nếu năm 2022, khai thác 20% diện tích rừng có độ che phủ 100% và để rừng tái sinh tự nhiên thì gỗ được khai thác như vậy có được coi là tuân thủ không? Trong 30 năm tới, một khi rừng được tái sinh, liệu hoạt động khai thác gỗ tương tự có thể diễn ra với cùng một kết luận về việc tuân thủ Quy định này không?

Theo Quy định, "suy thoái rừng" có nghĩa là thay đổi cấu trúc về độ che phủ rừng, dưới hình thức chuyển đổi rừng nguyên sinh hoặc rừng tái sinh tự nhiên thành rừng trồng hoặc thành đất rừng khác và chuyển đổi rừng nguyên sinh thành rừng trồng (Điều 2 (7)).

Định nghĩa này bao gồm tất cả các loại rừng được Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc (FAO) xác định. Do đó, suy thoái rừng theo Quy định này bao gồm việc chuyển đổi một số loại rừng thành các loại rừng khác hoặc đất rừng khác.

Được phép khai thác gỗ ở các mức độ khác nhau, miễn là việc khai thác gỗ không dẫn đến sự chuyển đổi theo định nghĩa về suy thoái rừng.

46. "Suy thoái rừng" có ảnh hưởng đến các hệ thống quản lý rừng bền vững hiện có không?

Suy thoái rừng theo Quy định này có nghĩa là sự chuyển đổi một số loại rừng thành các loại rừng khác hoặc đất rừng khác. Các hệ thống quản lý rừng bền vững có thể được sử dụng và được khuyến khích, miễn là các hệ thống này không dẫn đến sự chuyển đổi theo định nghĩa về suy thoái rừng.

47. Quy định "cây có thể đạt đến các ngưỡng đó tại chỗ" được áp dụng như thế nào?

Quy định "cây có thể đạt đến các ngưỡng đó tại chỗ" liên quan đến chiều cao cây và độ che phủ của tán cây trong định nghĩa về rừng tại Điều 2 (4) sẽ được áp dụng như thế nào?

Nếu thảm thực vật thân gỗ đã hoặc dự kiến vượt 10% tán che của các loài cây có chiều cao từ 5 m trở lên thì sẽ được phân loại là "rừng", dựa trên định nghĩa của FAO. Ví dụ: các cây non dự kiến sẽ đạt mật độ tán che 10% và chiều cao cây là 5 m thì được coi là rừng; cũng như các khu vực tạm thời không đạt trữ lượng, nhưng việc sử dụng chủ yếu của khu vực vẫn là rừng.

48. Sự thay đổi sử dụng đất rừng nào được coi là tuân thủ?

Phá rừng được định nghĩa tại Điều 2 (3) là "việc chuyển đổi rừng sang mục đích sử dụng nông nghiệp". Có sự thay đổi mục đích sử dụng đất rừng nào khác được coi là tuân thủ Quy định này không?

Phá rừng theo Quy định này được định nghĩa là việc chuyển đổi rừng sang mục đích sử dụng nông nghiệp. Việc chuyển đổi rừng sang các mục đích sử dụng khác như phát triển đô thị hoặc cơ sở hạ tầng không thuộc định nghĩa về phá rừng. Ví dụ, gỗ được khai thác hợp pháp từ một khu rừng để làm đường là tuân thủ Quy định này.

49. Thiên tai có được tính là phá rừng không?

Định nghĩa về "phá rừng" trong Quy định này bao gồm việc chuyển đổi rừng sang mục đích sử dụng nông nghiệp, cho dù do con người gây ra hay không, kể cả các tình huống do thiên tai. Một khu rừng bị cháy và sau đó được chuyển đổi thành đất nông nghiệp (sau ngày 31/12/2020) sẽ được coi là phá rừng theo Quy định này. Trong trường hợp cụ thể này, một cá nhân, tổ chức sẽ bị cấm thu mua hàng hóa thuộc phạm vi của Quy định này từ khu vực đó (tuy nhiên không phải vì cháy rừng). Ngược lại, nếu khu rừng bị ảnh hưởng đó được phép tái sinh thì sẽ không được coi là phá rừng và một cá nhân, tổ chức có thể thu mua gỗ từ khu rừng đó sau khi rừng đã tăng trưởng trở lại.

50. 'Đất rừng khác' hoặc các hệ sinh thái khác có được đưa vào phạm vi của Quy định này không?

Quy định này dựa trên định nghĩa về 'rừng' của Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp Liên hợp quốc. Điều này bao gồm bốn tỷ ha rừng - phần lớn diện tích đất có thể ở được và chưa được sử dụng cho nông nghiệp - bao gồm các khu vực được xác định là thảo nguyên, vùng đất ngập nước và các hệ sinh thái có giá trị khác theo quy định pháp luật của quốc gia.

Lần đánh giá đầu tiên về việc thực hiện Quy định này được thực hiện trong vòng một năm sau khi Quy định có hiệu lực và sẽ đánh giá tác động của việc mở rộng phạm vi của Quy định này sang 'đất rừng khác'. Lần đánh giá thứ hai được thực hiện trong vòng hai năm sau khi Quy định này có hiệu lực và sẽ đánh giá tác động của việc mở rộng phạm vi của Quy định sang các hệ sinh thái ngoài 'rừng' và 'đất rừng khác'.

Việc chuyển đổi từ rừng nguyên sinh hoặc rừng tái sinh tự nhiên sang rừng trồng hoặc sang đất rừng khác đã là một phần của định nghĩa 'suy thoái rừng', và các sản phẩm gỗ đến từ đất được chuyển đổi đó không được đưa vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh.

TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

51. Nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức của Liên minh là gì?

Theo nguyên tắc chung, các cá nhân, tổ chức (và các đơn vị thương mại không phải DNNVV) sẽ phải thiết lập và duy trì hệ thống trách nhiệm giải trình, bao gồm ba bước.

Bước thứ nhất, các cá nhân, tổ chức cần thu thập thông tin được quy định tại Điều 9, chẳng hạn như hàng hóa hoặc sản phẩm mà họ dự định đưa vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh (hoặc được cung cấp trên thị trường Liên minh trong trường hợp đơn vị thương mại không phải DNNVV), bao gồm thủ tục hải quan 'thông quan để lưu thông tự do' và 'xuất khẩu', cũng như số lượng, nhà cung cấp, quốc gia sản xuất, bằng chứng khai thác hợp pháp, và nhiều thông tin khác. Một yêu cầu quan trọng, trong bước này, là thu thập tọa độ vị trí địa lý của các lô đất nơi hàng hóa liên quan được nuôi, trồng, và cung cấp thông tin liên quan - sản phẩm, mã CN, số lượng, quốc gia sản xuất, tọa độ vị trí địa lý - trong tuyên bố trách nhiệm giải trình sẽ được nộp vào Hệ thống thông tin. Nếu các cá nhân, tổ chức (hoặc các đơn vị thương mại không phải DNNVV) không thể thu thập các thông tin cần thiết thì họ không được đưa vào thị trường Liên minh (hoặc cung cấp trên thị trường Liên minh trong trường hợp đơn vị thương mại không phải DNNVV) hoặc xuất khẩu từ Liên minh các sản phẩm liên quan. Nếu không sẽ dẫn đến vi phạm Quy định này và có thể dẫn đến các biện pháp trừng phạt.

Bước thứ hai, các cá nhân, tổ chức sẽ cần đưa thông tin đã thu thập được ở bước đầu tiên vào hệ thống trách nhiệm giải trình để xác minh và đánh giá rủi ro của các sản phẩm không tuân thủ đi vào chuỗi cung ứng, dựa trên các tiêu chí được mô tả tại Điều 10. Các cá nhân, tổ chức cần chứng minh thông tin đã thu thập được kiểm tra như thế nào theo các tiêu chí đánh giá rủi ro và họ đã xác định rủi ro như thế nào.

Bước thứ ba, các cá nhân, tổ chức cần thực hiện các biện pháp giảm thiểu rủi ro đầy đủ và phù hợp nếu nhận thấy ở bước hai có nguy cơ rủi ro cao hơn mức rủi ro không đáng kể về việc không tuân thủ, để đảm bảo rằng rủi ro đó trở thành rủi ro không đáng kể, dựa trên các tiêu chí được mô tả tại Điều 11. Những biện pháp giảm thiểu rủi ro này cần phải được tài liệu hóa.

Các cá nhân, tổ chức thu mua hàng hóa hoàn toàn từ các khu vực được phân loại là rủi ro thấp sẽ phải tuân theo các nghĩa vụ về trách nhiệm giải trình đơn giản hóa. Theo Điều 13, họ sẽ cần thu thập thông tin theo quy định tại Điều 9, nhưng sẽ không phải đánh giá và giảm thiểu rủi ro (Điều 10 và 11) trừ khi cá nhân, tổ chức có hoặc biết được bất kỳ thông tin nào liên quan, bao gồm các quan ngại có căn cứ được đệ trình theo Điều 31, mà có thể chỉ ra rủi ro các sản phẩm liên quan không tuân thủ Quy định này (Điều 13.2).

52. Một "đại diện được ủy quyền" là gì?

Theo Điều 6, cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại có thể ủy quyền cho các đại diện nộp tuyên bố trách nhiệm giải trình thay mặt họ. Trong trường hợp này, cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại vẫn phải chịu trách nhiệm về sự tuân thủ của các sản phẩm liên quan.

Nếu cá nhân, tổ chức là thể nhân hoặc doanh nghiệp siêu nhỏ thì họ có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại ở giai đoạn tiếp theo trong chuỗi cung đóng vai trò là đại diện được ủy quyền của mình, với điều kiện là cá nhân, tổ chức được ủy quyền không phải là thể nhân hoặc doanh nghiệp siêu nhỏ. Trong trường hợp này, cá nhân, tổ chức ủy quyền vẫn chịu trách nhiệm về sự tuân thủ của sản phẩm.

53. Các công ty có thể thực hiện trách nhiệm giải trình thay mặt cho công ty con/chi nhánh được không?

Chính sách về tổ chức nội bộ và thực hiện trách nhiệm giải trình của một tập đoàn/một nhóm các công ty (gồm một công mẹ và nhiều công ty con) không chịu sự điều chỉnh của Quy định này. Cá nhân, tổ chức hoặc đơn vị thương mại đưa vào thị trường Liên minh hoặc cung cấp trên thị trường Liên minh một sản phẩm liên quan chịu trách nhiệm về sự tuân thủ của sản phẩm đó và sự tuân thủ chung với Quy định này. Do đó, tên của cá nhân, tổ chức hoặc đơn vị thương mại được điền vào tuyên bố trách nhiệm giải trình thì cá nhân, tổ chức hoặc thương nhân đó sẽ chịu toàn bộ trách nhiệm theo Quy định này.

54. Tái nhập khẩu một sản phẩm thì được quy định như thế nào?

Nếu tái nhập khẩu một sản phẩm trước đó đã được xuất khẩu từ Liên minh thì nghĩa vụ trong tuyên bố trách nhiệm giải trình là gì?

Nếu một cá nhân, tổ chức (hoặc đơn vị thương mại không phải DNNVV) tái nhập khẩu một sản phẩm trước đó đã được xuất khẩu từ Liên minh và đưa sản phẩm đó vào thị trường Liên minh theo thủ tục hải quan 'thông quan để lưu thông tự do', thì các nghĩa vụ tương tự sẽ được áp dụng như khi sản phẩm được đưa vào thị trường Liên minh lần đầu tiên. Khi xuất khẩu, sản phẩm liên quan sẽ mất tình trạng hải quan là “hàng hóa của Liên minh” và sản phẩm đó được coi là sản phẩm mới khi được đưa lại vào thị trường Liên minh hoặc được cung cấp lại trên thị trường Liên minh. Các tuyên bố trách nhiệm giải trình trước đó có thể giúp cá nhân, tổ chức thực hiện trách nhiệm giải trình đối với sản phẩm này.

55. Những thủ tục hải quan nào sẽ bị ảnh hưởng?

Các sản phẩm liên quan được đưa vào thị trường Liên minh theo các thủ tục hải quan khác ngoài “thông quan để lưu thông tự do” hoặc “xuất khẩu” (ví dụ như lưu kho ngoại quan, xử lý nội địa, tạm nhập, v.v.) không phải tuân theo Quy định này.

56. Vai trò của các chương trình/hệ thống chứng nhận hoặc xác minh là gì?

Các thành viên trong chuỗi cung có thể sử dụng các chương trình/hệ thống chứng nhận để hỗ trợ đánh giá rủi ro trong phạm vi chương trình/hệ thống chứng nhận đó bao gồm thông tin cần thiết để các mắt xích trong chuỗi cung tuân thủ nghĩa vụ theo Quy định này. Các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại không phải DNNVV vẫn sẽ phải thực hiện trách nhiệm giải trình và chịu trách nhiệm về bất kỳ vi phạm nào.

57. Tài liệu liên quan đến trách nhiệm giải trình nên được lưu giữ trong bao lâu?

Cá nhân, tổ chức phải lưu giữ tài liệu liên quan đến thực hiện trách nhiệm giải trình trong bao lâu? Đơn vị thương mại là DNNVV có phải lưu giữ thông tin liên quan đến hàng hóa liên quan được đưa vào thị trường Liên minh hoặc được cung cấp trên thị trường Liên minh không? Thời gian lưu giữ bắt đầu tính từ khi nào?

Các cá nhân, tổ chức phải thu thập, sắp xếp và lưu giữ thông tin đã thu thập theo quy định tại Điều 9, kèm theo bằng chứng, trong vòng 5 năm kể từ ngày đưa vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh các hàng hóa và sản phẩm liên quan. Theo quy định tại Điều 10 (4) và Điều 11 (3), các cá nhân, tổ chức có thể phải chứng minh trách nhiệm giải trình đã được thực hiện như thế nào và các biện pháp giảm thiểu rủi ro nào đã được áp dụng trong trường hợp rủi ro được xác định. Các tài liệu liên quan đến các biện pháp giảm thiểu rủi ro này phải được lưu giữ ít nhất 5 năm sau khi trách nhiệm giải trình được thực hiện. Các cá nhân, tổ chức cũng phải lưu giữ hồ sơ của các tuyên bố trách nhiệm giải trình trong vòng 5 năm kể từ khi tuyên bố đó được nộp vào Hệ thống thông tin, thời điểm nộp phải trước ngày đưa sản phẩm vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu sản phẩm từ Liên minh. Các đơn vị thương mại không phải DNNVV cũng có nghĩa vụ lưu giữ tài liệu tương tự như các cá nhân, tổ chức.

Các đơn vị thương mại là DNNVV phải lưu giữ thông tin được quy định tại Điều 5 (3), bao gồm số tham chiếu tuyên bố trách nhiệm giải trình, ít nhất 5 năm kể từ ngày đưa vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh các sản phẩm liên quan.

58. Tiêu chí cho “sản phẩm có rủi ro không đáng kể” là gì?

“Rủi ro không đáng kể” đề cập đến mức độ rủi ro áp dụng cho các sản phẩm có liên quan sẽ được đưa vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh dựa trên đánh giá đầy đủ các thông tin chung và thông tin về sản phẩm cụ thể, và, nếu cần thiết, việc áp dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro phù hợp, không có lý do để lo ngại những hàng hóa hoặc sản phẩm này không tuân thủ Điều 3, điểm (a) hoặc (b).

59. “Sản phẩm có rủi ro không đáng kể” có được miễn trừ không?

Có thể hiểu rủi ro không đáng kể trong Điều 2 (26) và Điều 10(1) của Quy định này là các tiêu chí được miễn trừ áp dụng Quy định này không?

Không. Các cá nhân, tổ chức và thương nhân (không phải DNNVV) chỉ có thể đưa ra một kết luận về “rủi ro không đáng kể” (là một điều kiện tiên quyết để đưa vào thị trường Liên minh hoặc cung cấp trên thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh các sản phẩm liên quan) **được xem là kết quả của việc thực hiện trách nhiệm giải trình** (theo quy định tại Điều 4(1)).

Thực hiện trách nhiệm giải trình là nghĩa vụ cốt lõi của các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại được quy định trong Quy định này và không được miễn trừ.

Ghi chú: Yếu tố ‘rủi ro không đáng kể’ không áp dụng cho các hàng hóa (không có ‘tình trạng rủi ro’ của hàng hóa trong Quy định này).

60. Một số hàng hóa nhất định từ một quốc gia cụ thể có được coi là “rủi ro không đáng kể” không?

Dầu cọ, cao su, cà phê, ca cao, hoặc gỗ từ một quốc gia cụ thể có được coi là “rủi ro không đáng kể” không?

Không. Xem câu hỏi và phần trả lời ở trên.

ĐÁNH GIÁ XẾP HẠNG VÀ QUAN HỆ ĐỐI TÁC.

61. Đánh giá và xếp hạng quốc gia là gì?

Ủy ban Châu Âu vận hành một hệ thống phân loại các quốc gia, hoặc các vùng trong các quốc gia đó theo mức độ rủi ro gây mất rừng của các quốc gia sản xuất hàng hóa, thành ba mức độ (cao, tiêu chuẩn, hoặc thấp).

Các tiêu chí để xác định tình trạng rủi ro của các quốc gia hoặc các vùng của quốc gia được quy định tại Điều 29 của Quy định này. Điều 29 (2) quy định Ủy ban châu Âu phải xây dựng một hệ thống và công bố danh sách các quốc gia, hoặc các khu vực của quốc gia, trong vòng 18 tháng sau khi Quy định này có hiệu lực và khi các quy định chính của Quy định này có hiệu lực. Hệ thống này sẽ dựa trên phân tích đánh giá khách quan và minh bạch về các tiêu chí định tính và định lượng, có xem xét các bằng chứng khoa học mới nhất, các nguồn được quốc tế công nhận, và thông tin được xác minh ở thực địa.

62. Phương pháp đánh giá và xếp hạng quốc gia là gì?

Phương pháp đánh giá và xếp hạng quốc gia hiện đang được Ủy ban châu Âu xây dựng và sẽ được trình bày tại các cuộc họp trong tương lai của Diễn đàn đa bên về chống mất rừng và các cuộc họp liên quan khác.

63. Các bên liên quan có thể đóng góp như thế nào?

Các quốc gia sản xuất và các bên liên quan khác có thể tham gia và đóng góp vào quá trình đánh giá và xếp hạng quốc gia như thế nào, và thông tin do các nước sản xuất và các bên liên quan khác cung cấp sẽ được đánh giá, xác minh và sử dụng như thế nào?

Theo quy định tại Điều 29(5), Ủy ban châu Âu phải tham gia đối thoại cụ thể với tất cả các quốc gia được phân loại là rủi ro cao, hoặc có nguy cơ được phân loại là rủi ro cao, với mục tiêu giảm mức độ rủi ro của các quốc gia này. Đối thoại sẽ là cơ hội để các nước đối tác cung cấp thêm thông tin liên quan và hợp tác chặt chẽ với Liên minh trước khi hoàn tất phân loại.

64. Các quốc gia có thể chia sẻ thông tin, dữ liệu liên quan với Ủy ban châu Âu không?

Các quốc gia có thể chia sẻ thông tin, dữ liệu được cho là liên quan đến việc thực hiện Quy định này (ví dụ dữ liệu về tỉ lệ mất rừng và tỉ lệ suy thoái rừng) với Ủy ban châu Âu không? Nếu được thì các quốc gia có thể chia sẻ thông tin, dữ liệu ngoài khuôn khổ đối thoại cụ thể được đề cập tại Điều 29(5) không?

Mặc dù Quy định này không đưa ra nghĩa vụ nào với nước thứ ba phải chia sẻ thông tin, dữ liệu liên quan với Liên minh. Tuy nhiên, Liên minh hoan nghênh các quốc gia nếu mong muốn chia sẻ thông tin, dữ liệu ở bất cứ giai đoạn nào kể từ khi Quy định này có hiệu lực. Các quốc gia có thể chia sẻ thông tin, dữ liệu liên quan bất kể quốc gia đó có tham gia vào đối thoại cụ thể với Liên minh hay không, chẳng hạn như theo Điều 29(5) của Quy định này về đánh giá và xếp hạng các quốc gia, hoặc đối thoại trong một bối cảnh khác.

65. Các rủi ro về tính hợp pháp có được xem xét không?

Việc đánh giá và xếp hạng các quốc gia có xem xét các rủi ro về tính hợp pháp cũng như các rủi ro về phá rừng và suy thoái rừng không? Luật pháp và các chính sách về lâm nghiệp của các quốc gia sản xuất, cụ thể là liên quan đến “phá rừng hợp pháp”, sẽ được đánh giá/xem xét như thế nào trong quá trình đánh giá và xếp hạng quốc gia?

Danh sách các tiêu chí đánh giá và xếp hạng được quy định tại Điều 29 của Quy định này. Việc đánh giá của Ủy ban châu Âu sẽ dựa trên phân tích đánh giá khách quan và minh bạch, dựa trên các tiêu chí được quy định tại Điều 29 (3) và 29 (4) của Quy định này. Các tiêu chí định lượng có liên quan bao gồm: (a) tỉ lệ mất rừng và suy thoái rừng, (b) tỉ lệ mở rộng đất nông nghiệp để sản xuất các hàng hóa liên quan, và (c) xu hướng sản xuất của các hàng hóa và sản phẩm liên quan.

Như đã được nêu trong Quy định, việc đánh giá cũng có thể xem xét các tiêu chí khác, bao gồm (a) các thông tin do chính phủ hoặc bên thứ ba cung cấp (các tổ chức phi chính phủ, hoặc ngành công nghiệp); (b) các thỏa thuận và văn bản khác giữa quốc gia có liên quan và Liên minh và/hoặc các quốc gia thành viên của Liên minh nhằm giải quyết tình trạng phá rừng và suy thoái rừng; (c) các quy định pháp luật hiện có trong nước về chống phá rừng và suy thoái rừng cũng như việc thực thi các quy định pháp luật này; (d) sự sẵn có và minh bạch của thông tin, dữ liệu trong nước; (e) sự hiện có, sự tuân thủ, hoặc thực thi hiệu quả quy định pháp luật, nếu có, về bảo vệ quyền của người bản địa; và (g) các biện pháp trừng phạt quốc tế do Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc hoặc của Hội đồng Liên minh Châu Âu ban hành đối với xuất nhập khẩu các hàng hóa và sản phẩm liên quan, v.v. Như đã được nêu trong Quy định này, việc đánh giá cũng có thể xem xét các tiêu chí khác, bao gồm (a) các thông tin do chính phủ hoặc bên thứ ba cung cấp (các tổ chức phi chính phủ, hoặc ngành công nghiệp); (b) các thỏa thuận và văn bản khác giữa quốc gia có liên quan và Liên minh và/hoặc các quốc gia thành viên của Liên minh nhằm giải quyết tình trạng phá rừng và suy thoái rừng; (c) các quy định pháp luật hiện có trong nước về chống phá rừng và suy thoái rừng cũng như việc thực thi các quy định pháp luật này; (d) sự sẵn có và minh bạch của thông tin, dữ liệu trong nước; (e) sự hiện có, sự tuân thủ, hoặc thực thi hiệu quả quy định pháp luật, nếu có, về bảo vệ quyền của người bản địa; và (g) các biện pháp trừng phạt quốc tế do Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc hoặc của Hội đồng Liên minh Châu Âu ban hành đối với xuất nhập khẩu các hàng hóa và sản phẩm liên quan, v.v.

66. Những hỗ trợ nào được cung cấp cho các quốc gia sản xuất và các hộ tiểu điền?

Các quốc gia sản xuất và hộ tiểu điền được hỗ trợ như thế nào để sản xuất các sản phẩm tuân thủ Quy định này? Có thể đảm bảo các hộ tiểu điền không bị loại khỏi chuỗi cung như thế nào?

Liên minh và các quốc gia thành viên Liên minh đang tăng cường hợp tác với các nước đối tác, các quốc gia tiêu thụ và sản xuất, để cùng giải quyết tình trạng phá rừng và suy thoái rừng thông qua Sáng kiến toàn cầu của Nhóm châu Âu về các chuỗi giá trị không gây phá rừng (TEI). Các cơ chế đối tác và hợp tác của TEI sẽ hỗ trợ giải quyết tình trạng phá rừng và suy thoái rừng ở những nơi mà nhu cầu cụ thể và nhu cầu hợp tác được xác định - ví dụ như, giúp các hộ tiểu điền và các công ty/doanh nghiệp đảm bảo chỉ làm việc với các chuỗi cung không gây phá rừng. Ủy ban châu Âu đã tham gia vào các dự án về phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức và giải quyết các vấn đề kỹ thuật thông qua các hội thảo cho các hộ tiểu điền ở các nước thứ ba bị ảnh hưởng nhiều nhất.

Xem thêm thông tin về [các cơ hội cho các hộ tiểu điền trong Quy định này](#).

67. Các thành phần khác nhau trong sáng kiến của Nhóm Châu Âu là gì?

Sự trao đổi, hợp tác nào giữa các thành phần khác nhau của sáng kiến TEI: trung tâm, dự án Nông nghiệp bền vững vì các hệ sinh thái rừng (SAFE), các dự án và hỗ trợ FPI được lập kế hoạch trong bối cảnh này, cũng như trong các bối cảnh lớn hơn, ví dụ ở cấp khu vực? Làm thế nào tránh được sự trùng lặp?

Trung tâm Sáng kiến TEI, được gọi tắt là Trung tâm sáng kiến không phá rừng (“Zero Deforestation Hub”) sẽ cung cấp thông tin và tiếp cận các nước đối tác về các chuỗi giá trị không gây phá rừng và sẽ tiến hành quản lý tri thức để điều phối các dự án liên quan hiện có của Liên minh và các nước thành viên Liên minh, với các hoạt động nhằm đạt được mục tiêu của TEI. Điều này đảm bảo rằng các hoạt động khác nhau của Nhóm Châu Âu về các chuỗi giá trị không gây phá rừng ở các nước sản xuất có thể được điều chỉnh tốt hơn, các khoảng trống được xác định và tránh được sự dư thừa.

Dự án **Nông nghiệp bền vững vì các hệ sinh thái rừng (SAFE)** là trụ cột quan trọng nhất về khía cạnh hợp tác của Sáng kiến TEI. Dự án đang được thực hiện ở Brazil, Ecuador, Indonesia và Zambia. Các quốc gia khác sẽ được bổ sung trong năm 2024 gồm Việt Nam và Cộng hòa Dân chủ Công-gô (DRC). Dự án SAFE sẽ được mở rộng quy mô để bao gồm thêm các quốc gia khác thông qua các đóng góp tài chính sắp tới từ các nước thành viên Liên minh.

Hỗ trợ kỹ thuật cho các chuỗi giá trị không gây phá rừng sẽ là công cụ linh hoạt và theo nhu cầu để hỗ trợ các nước sản xuất nâng cao kiến thức chuyên môn về các yêu cầu kỹ thuật, ví dụ như thông tin vị trí địa lý, lập bản đồ sử dụng đất và truy xuất nguồn gốc, đặc biệt tập trung vào các hộ tiểu điền. Các hoạt động hỗ trợ sẽ được phối hợp chặt chẽ các Phái đoàn của Liên minh và phù hợp với các dự án liên quan hiện có, cũng như phù hợp với dự án SAFE, nhằm tạo ra sự phối hợp tổng thể và tránh sự trùng lặp.

68. Sáng kiến của Nhóm Châu Âu có liên quan đến CSDDD như thế nào?

Liên quan đến tiến trình lập pháp đang diễn ra liên quan đến Chỉ thị về trách nhiệm giải trình tính bền vững của doanh nghiệp (Corporate Sustainability Due Diligence Directive-CSDDD), Trung tâm sáng kiến TEI sẽ phối hợp chặt chẽ với Bộ phận trợ giúp (Helpdesk) sắp tới của Liên minh về CSDDD, cụ thể là liên quan đến các chuỗi giá trị nông nghiệp và các hộ tiểu điền sẽ bị ảnh hưởng bởi cả Quy định này và CSDDD.

69. Có thể giảm thiểu nguy cơ đánh giá và xếp hạng “rủi ro cao” không chính xác như thế nào?

Làm thế nào có thể giảm thiểu rủi ro các cá nhân, tổ chức tránh một số chuỗi cung ứng hoặc một số quốc gia/khu vực sản xuất được đánh giá và xếp hạng là 'rủi ro cao'?

Các cá nhân, tổ chức thu mua hàng hóa từ các quốc gia hoặc các khu vực của quốc gia được đánh giá và xếp hạng là rủi ro tiêu chuẩn và rủi ro cao thì các cá nhân, tổ chức đó đều phải thực hiện trách nhiệm giải trình tiêu chuẩn. Sự khác biệt duy nhất là các lô hàng từ các quốc gia rủi ro cao sẽ phải chịu sự kiểm soát chặt chẽ hơn từ các cơ quan có thẩm quyền (9% các cá nhân, tổ chức thu mua hàng hóa từ các khu vực rủi ro cao). Theo đó, những thay đổi mạnh mẽ của chuỗi cung không được bảo đảm hoặc kỳ vọng. Hơn nữa, việc phân loại rủi ro cao sẽ cần phải có đối thoại cụ thể với Ủy ban châu Âu để cùng nhau giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của tình trạng phá rừng và suy thoái rừng, đồng thời nhằm giảm mức độ rủi ro của các quốc gia.

70. Liên minh sẽ đảm bảo tính minh bạch như thế nào?

Quá trình xây dựng hệ thống đánh giá và xếp hạng quốc gia sẽ được minh bạch. Diễn đàn đa bên về chống mất rừng sẽ thường xuyên được cập nhật và tham vấn về phương pháp đánh giá và xếp hạng, với sự tham gia của các nước thứ ba cùng với 27 nước thành viên của Liên minh. Ủy ban châu Âu sẽ cung cấp thông tin cập nhật về cách tiếp cận cũng như phương pháp được sử dụng. Hơn nữa, căn cứ nghĩa vụ tại Quy định này, Ủy ban châu Âu sẽ tham gia đối thoại với tất cả các quốc gia được phân loại là rủi ro cao, hoặc có nguy cơ được phân loại là rủi ro cao (trước khi thực hiện phân loại), nhằm giảm mức độ rủi ro của các quốc gia này. Điều này nhằm đảm bảo rằng sẽ không có thông báo đột ngột về tình trạng rủi ro của các quốc gia và sẽ cho phép các thảo luận sâu hơn. Đối thoại này sẽ tạo cơ hội cho các quốc gia sản xuất cung cấp thêm thông tin liên quan.

HỖ TRỢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY ĐỊNH

71. Hệ thống thông tin và 'Cơ chế một cửa của Liên minh' là gì?

Hệ thống thông tin (IS) là hệ thống công nghệ thông tin sẽ lưu trữ các tuyên bố trách nhiệm giải trình được các cá nhân, tổ chức và thương nhân nộp lên Hệ thống nhằm tuân thủ với các yêu cầu của Quy định này. Hệ thống thông tin sẽ hoạt động khi Quy định này được áp dụng và Hệ thống này sẽ cung cấp cho người dùng các chức năng được quy định tại Điều 33 (2) của Quy định này.

[Môi trường hải quan một cửa của Liên minh](#) (EU SWE-C) là một nền tảng hỗ trợ/cho phép sự tương thích giữa các hệ thống công nghệ thông tin hải quan và các hệ thống không phải hải quan, như Hệ thống Thông tin được thiết lập theo Điều 33 của Quy định. Thành phần quan trọng của EU SWE-C, được gọi là hệ thống EU CSW-CERTEX, sẽ kết nối Hệ thống Thông tin với các hệ thống công nghệ thông tin hải quan quốc gia và sẽ cho phép các tổ chức kinh tế chia sẻ và xử lý dữ liệu được cung cấp cho các cơ quan hải quan và phi hải quan. Do đó, Hệ thống một cửa sẽ đảm bảo việc chia sẻ thông tin theo thời gian thực và sự hợp tác kỹ thuật số giữa các cơ quan hải quan và các cơ quan có thẩm quyền phụ trách thực thi các thủ tục phi hải quan, bao gồm cả lĩnh vực bảo vệ môi trường.

72. Sẽ có những biện pháp bảo mật dữ liệu nào?

Hệ thống thông tin và, sau đó, sự kết nối của nó với Môi trường hải quan một cửa của Liên minh, sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với các quy định liên quan và đang hiệu lực về bảo vệ dữ liệu. Phù hợp với Chính sách Dữ liệu Mở của Liên minh, Ủy ban Châu Âu sẽ cung cấp quyền truy cập cho công chúng vào các bộ dữ liệu hoàn toàn ẩn danh của Hệ thống thông tin ở một định dạng mở có thể đọc được bởi máy và đảm bảo tính tương thích, tái sử dụng, và khả năng truy cập.

73. Các cá nhân, tổ chức, đơn vị thương mại đăng ký vào Hệ thống thông tin như thế nào?

Các cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại có thể sử dụng thông tin nào để đăng ký vào Hệ thống thông tin, ví dụ như số giấy tờ tùy thân/số đăng ký doanh nghiệp? Các cá nhân, tổ chức, đơn vị thương mại không có mã số doanh nghiệp (EORI) và có thể không có mã số thuế (VAT) thì đăng ký vào Hệ thống thông tin như thế nào?

Các cá nhân, tổ chức xuất nhập khẩu hàng hóa và sản phẩm liên quan cần cung cấp mã số doanh nghiệp (**Economic Operators Registration and Identification – EORI**) khi đăng ký TRACES NT. Các cá nhân, tổ chức, đơn vị thương mại trong nước không có mã số EORI vẫn có thể đăng kí thông qua một trong số các công cụ nhận diện khác được TRACES hỗ trợ, ví dụ như mã số VAT, mã số công ty quốc gia hoặc mã số người nộp thuế.

74. Hệ thống thông tin có thể lưu trữ dữ liệu được sử dụng thường xuyên không?

Hệ thống thông tin có thể lưu trữ dữ liệu thường xuyên được sử dụng không (ví dụ dữ liệu về các nhà cung cấp chính của cá nhân, tổ chức, thương nhân), để có thể tự động nhập dữ liệu một cách dễ dàng thay vì phải nhập lại dữ liệu cho từng tuyên bố trách nhiệm giải trình mới?

Hệ thống thông tin hiện tại không có chức năng này. Tuy nhiên, Hệ thống có thể sao chép các tuyên bố trách nhiệm giải trình đã được nộp vào Hệ thống, như vậy giúp tiết kiệm thời gian cho việc khai báo một tuyên bố mới. Trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại là thực hiện những thay đổi cần thiết đối với các tuyên bố trùng lặp nhằm đảm bảo tính tuân thủ. Ngoài ra, nút “nhập” trên Hệ thống sẽ cho phép các tổ chức kinh tế nhập thông tin về nơi sản xuất từ một tệp đã được xác lập trước (định dạng GeoJSON).

75. Hệ thống thông tin có giúp nông dân xác định vị trí địa lí lô đất canh tác của họ không?

Không, Hệ thống thông tin hoạt động như là kho lưu trữ các tuyên bố trách nhiệm giải trình do các cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại nộp vào Hệ thống theo quy định tại Điều 4(2) và Điều 5(1). Do đó, Hệ thống không cung cấp phần mềm hay công cụ để xác định các tọa độ vị trí địa lí.

76. Một tuyên bố trách nhiệm giải trình có thể được sửa đổi không?

Việc hủy bỏ hoặc sửa đổi một tuyên bố trách nhiệm giải trình đã được nộp vào Hệ thống có thể thực hiện được trong vòng 72 giờ sau khi số tham chiếu của tuyên bố trách nhiệm giải trình được Hệ thống cung cấp. Không thể hủy bỏ hoặc sửa đổi nếu số tham chiếu của tuyên bố trách nhiệm giải trình đã được đưa vào tờ khai hải quan, đưa vào tuyên bố trách nhiệm giải trình khác, hoặc nếu sản phẩm tương ứng được kê khai trong tuyên bố đã được đưa vào thị trường, hoặc đã được cung cấp trên thị trường, hoặc đã được xuất khẩu.

CÁC MỐC THỜI GIAN

77. Khi nào Quy định này có hiệu lực và được áp dụng?

Quy định này đã được công bố trên Công báo chính thức của Liên minh vào ngày 09/06/2023 và có hiệu lực từ ngày 29/6/2023. Tuy nhiên, việc áp dụng một số điều khoản được liệt kê tại Khoản 2 Điều 38 sẽ có hiệu lực vào ngày 30/12/2024 (18 tháng chuyển tiếp) và vào ngày 30/06/2025 (24 tháng chuyển tiếp) đối với các doanh nghiệp siêu nhỏ và nhỏ.

78. Giai đoạn giữa các mốc thời gian thì sao?

Các sản phẩm được đưa vào thị trường Liên minh trong giai đoạn kể từ khi Quy định này có hiệu lực đến khi được áp dụng thì có phải tuân thủ các yêu cầu của Quy định này không?

Thời gian áp dụng cho các tổ chức và các đơn vị thương mại là doanh nghiệp vừa và lớn dự kiến là 18 tháng sau khi Quy định này có hiệu lực (vào ngày 30/12/2024). Điều này có nghĩa là các cá nhân, tổ chức và các đơn vị thương mại không phải tuân thủ các yêu cầu đối với các sản phẩm được đưa vào thị trường Liên minh trước ngày 30/12/2024. Đối với các doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, thời gian này được kéo dài (24 tháng sau khi Quy định này có hiệu lực – tức là vào ngày 30/6/2025).

79. Làm thế nào để chứng minh rằng sản phẩm được sản xuất trước ngày Quy định này có hiệu lực?

Ai chịu trách nhiệm chứng minh rằng hàng hóa hoặc sản phẩm liên quan mà một cá nhân, tổ chức muốn đưa vào thị trường Liên minh hoặc xuất khẩu từ Liên minh đã được sản xuất trước khi Quy định này có hiệu lực và không áp dụng theo Quy định này?

Quy định này được áp dụng theo quy định tại Điều 1 (1) trừ khi đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 1 (2). Cá nhân, tổ chức chịu trách nhiệm chứng minh cho ngoại lệ này và phải cung cấp đầy đủ thông tin liên quan làm bằng chứng hợp lý chứng minh rằng các điều kiện được quy định tại Điều 1(2) được đáp ứng. Mặc dù trong trường hợp này, cá nhân, tổ chức không có nghĩa vụ đệ trình một tuyên bố trách nhiệm giải trình, nhưng cá nhân, tổ chức đó cần phải lưu giữ các tài liệu cần thiết chứng minh việc không áp dụng Quy định này cũng như không thực hiện các nghĩa vụ theo Quy định này.

CÁC CÂU HỎI KHÁC

80. Ủy ban châu Âu có ban hành các hướng dẫn không?

Ủy ban châu Âu đang xây dựng **các hướng dẫn** để giải thích chi tiết một số khía cạnh của Quy định này, đặc biệt là định nghĩa “sử dụng cho mục đích nông nghiệp”, giúp giải quyết các vấn đề liên quan tới đất nông-lâm nghiệp và đất nông nghiệp, cấp chứng chỉ, tính hợp pháp và các khía cạnh khác mà các bên liên quan quan tâm. Những hướng dẫn này dự kiến sẽ được ban hành và xuất bản trước ngày Quy định này được áp dụng.

Ủy ban châu Âu cũng đang thu thập ý kiến góp ý và thúc đẩy đối thoại giữa các bên liên quan thông qua Diễn đàn đa bên về bảo vệ và phục hồi rừng thế giới nhằm cung cấp hướng dẫn không chính thức về một số vấn đề. Tài liệu này về các câu hỏi thường gặp đã trả lời các câu hỏi thường gặp nhất mà Ủy ban châu Âu nhận được từ các bên liên quan và sẽ được cập nhật theo thời gian. Nếu cần thiết, các công cụ hỗ trợ bổ sung sẽ được huy động.

Ghi chú: Không cần có hướng dẫn bổ sung về việc tuân thủ các quy định. Mục đích của Ủy ban châu Âu là giải thích kỹ lưỡng một số khía cạnh nhất định của Quy định này, ví dụ như Quy định này sẽ được triển khai như thế nào trên thực tế, chia sẻ các ví dụ thực hành tốt nhất, vv...

81. Ủy ban châu Âu có ban hành các hướng dẫn cụ thể theo hàng hóa không?

Không. Tuy nhiên, mục đích của Ủy ban châu Âu là đưa ra các ví dụ thực hành tốt nhất, được đưa vào các tài liệu hướng dẫn, ở một mức độ nào đó sẽ đề cập đến các khía cạnh cụ thể theo hàng hóa.

82. Nghĩa vụ báo cáo của các cá nhân, tổ chức là gì?

Các cá nhân, tổ chức không phải DNNVV sẽ phải báo cáo công khai về hệ thống trách nhiệm giải trình của mình hàng năm. Đối với các cá nhân, tổ chức thuộc phạm vi điều chỉnh của Chỉ thị về Báo cáo Bền vững của Doanh nghiệp (Corporate Sustainability Reporting Directive - CSRD) và tuân thủ kịp thời Các tiêu chuẩn về Báo cáo Bền vững của Liên minh (EU Sustainability Reporting Standards - ESRS), việc công bố báo cáo của họ theo các yêu cầu trong CSRD có đủ không? Hay sẽ có các yêu cầu báo cáo bổ sung?

Nghĩa vụ báo cáo trong Quy định này là nếu các cá nhân, tổ chức cũng thuộc phạm vi điều chỉnh của các văn bản pháp lý khác của Liên minh mà các văn bản này có các yêu cầu liên quan đến thực hiện trách nhiệm giải trình chuỗi giá trị thì các cá nhân, tổ chức có thể thực hiện nghĩa vụ báo cáo theo Quy định này bằng cách cung cấp các thông tin cần thiết như khi báo cáo theo quy định của các văn bản pháp lý khác của Liên minh (Điều 12.3).

83. Hệ thống quan sát của Liên minh về mất rừng và suy thoái rừng là gì?

[Hệ thống quan sát](#) sẽ được xây dựng dựa trên các công cụ giám sát hiện có, bao gồm các sản phẩm của Copernicus và các nguồn lực công hoặc tư sẵn có khác, để hỗ trợ việc thực hiện Quy định này bằng cách cung cấp bằng chứng khoa học, bao gồm các bản đồ che phủ đất vào ngày 31/12/2020, liên quan đến mất rừng và suy thoái rừng toàn cầu và hoạt động thương mại liên quan. Việc sử dụng các bản đồ này sẽ không tự động đảm bảo rằng các điều kiện của Quy định này được tuân thủ, nhưng sẽ là công cụ giúp các công ty/doanh nghiệp đảm bảo tuân thủ Quy định này, ví dụ như để đánh giá rủi ro mất rừng. Các công ty/doanh nghiệp vẫn phải có nghĩa vụ thực hiện trách nhiệm giải trình.

Hệ thống quan sát của Liên minh về mất rừng và suy thoái rừng sẽ bao gồm toàn bộ rừng trên thế giới, gồm cả rừng châu Âu và sẽ được phát triển phù hợp với những thay đổi về chính sách của Liên minh đang diễn ra như Luật Giám Sát Rừng; và nâng cấp và tăng cường Hệ thống Thông tin Rừng cho châu Âu (FISE).

Mục đích chính của các bản đồ tham khảo được Hệ thống quan sát xây dựng sẽ cung cấp thông tin về đánh giá rủi ro của các cá nhân, tổ chức, đơn vị thương mại và các cơ quan có thẩm quyền của các nước thành viên Liên minh. Do đó, các bản đồ tham khảo sẽ có những đặc điểm sau:

- **Các bản đồ sẽ không mang tính bắt buộc.** Sẽ không có nghĩa vụ buộc các cá nhân, tổ chức, đơn vị thương mại (hoặc các cơ quan có thẩm quyền) phải sử dụng các bản đồ tham khảo của Hệ thống quan sát để thực hiện đánh giá rủi ro.
- **Các bản đồ sẽ không là duy nhất.** Các cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại (cũng như các cơ quan có thẩm quyền) có thể sử dụng các bản đồ khác chi tiết hơn các bản đồ do Hệ thống quan sát cung cấp. Quy định này không quy định về các phương thức cung cấp thông tin cho đánh giá rủi ro. Hệ thống quan sát của Liên minh chỉ là một trong nhiều công cụ có sẵn và sẽ là công cụ được Ủy ban châu Âu cung cấp miễn phí.

• **Các bản đồ sẽ không ràng buộc về mặt pháp lý.** Do đó, các bản đồ tham khảo có thể được cung cấp bởi Hệ thống quan sát của Liên minh và có thể được sử dụng cho đánh giá rủi ro. Tuy nhiên, thực tế là thông tin vị trí địa lý được cung cấp nằm trong một khu vực được coi là rừng thì không tự động dẫn đến kết luận là không tuân thủ. Mặt khác, cũng không nên giả định rằng nếu vị trí địa lý nằm ngoài một khu vực được coi là rừng thì lô hàng hóa/sản phẩm sẽ không bị kiểm tra (có thể kiểm tra ngẫu nhiên, và các yếu tố rủi ro khác), hoặc hàng hóa sẽ tự động tuân thủ (thứ nhất, do không có độ chính xác 100%, và thứ hai, do hàng hóa không gây phá rừng cũng có thể là bất hợp pháp).

84. Điều gì cấu thành rủi ro cao, và việc đình chỉ có thể diễn ra trong bao lâu?

Điều 17 cho phép các cơ quan có thẩm quyền thực hiện các biện pháp ngay lập tức - bao gồm đình chỉ - trong các tình huống có nguy cơ không tuân thủ cao. Điều gì cấu thành rủi ro cao và việc đình chỉ có thể diễn ra trong bao lâu?

Các cơ quan có thẩm quyền có thể xác định các tình huống trong đó các sản phẩm liên quan có nguy cơ cao là không tuân thủ các yêu cầu của Quy định này dựa trên các trường hợp khác nhau, bao gồm kiểm tra tại chỗ, kết quả phân tích rủi ro theo kế hoạch dựa trên rủi ro của các cơ quan này, hoặc rủi ro được xác định thông qua hệ thống thông tin, hoặc thông tin đến từ một cơ quan có thẩm quyền khác, những quan ngại có căn cứ, v.v. Trong những trường hợp như vậy, các cơ quan có thẩm quyền có thể đưa ra các biện pháp tạm thời theo quy định tại Điều 23, bao gồm việc đình chỉ việc đưa sản phẩm vào thị trường Liên minh; hoặc cung cấp sản phẩm trên thị trường Liên minh. Việc đình chỉ này sẽ kết thúc trong vòng ba ngày làm việc, hoặc 72 giờ đối với các sản phẩm dễ hư hỏng. Tuy nhiên, cơ quan có thẩm quyền có thể đưa ra kết luận, dựa trên các kiểm tra được thực hiện trong khoảng thời gian này, về việc kéo dài thời gian đình chỉ thêm ba ngày để xác minh xem các sản phẩm có tuân thủ Quy định này hay không.

85. Quy định này liên kết với Chỉ thị về Năng lượng tái tạo của Liên minh như thế nào?

Mục tiêu của Quy định chống phá rừng (EUDR) và mục tiêu của Chỉ thị về Năng lượng tái tạo (RED) mang tính bổ trợ vì cả hai đều đề cập đến mục tiêu bao trùm là chống biến đổi khí hậu và mất đa dạng sinh học. Các hàng hóa và sản phẩm thuộc phạm vi điều chỉnh của cả hai văn bản pháp luật này sẽ phải tuân theo các yêu cầu về tiếp cận thị trường chung theo EUDR và các yêu cầu để được coi là năng lượng tái tạo theo RED. Những yêu cầu này là phù hợp và củng cố lẫn nhau. Cụ thể đối với các hệ thống chứng nhận về Thay đổi Gián tiếp Sử dụng đất thấp (Indirect Land Use Change-ILUC) theo Quy định của Ủy ban châu Âu (EU) 2019/807 bổ sung Chỉ thị (EU) 2018/2001, các hệ thống chứng nhận này cũng có thể được các cá nhân, tổ chức, đơn vị thương mại sử dụng trong hệ thống trách nhiệm giải trình của họ để thu thập thông tin theo yêu cầu của EUDR nhằm đáp ứng các yêu cầu về thông tin và truy xuất nguồn gốc được quy định tại Điều 9 của Quy định này. Như bất kỳ hệ thống chứng nhận khác, việc sử dụng các chứng nhận nói trên không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý của các cá nhân, tổ chức và đơn vị thương mại trong việc thực hiện trách nhiệm giải trình theo EUDR.

Từ chối trách nhiệm với bản dịch tài liệu EUDR từ tiếng Anh sang tiếng Việt:

Tài liệu này là một bản dịch chưa được ủy quyền bởi Liên minh châu Âu (EU) hoặc Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức. Bản dịch không có ý kiến hoặc đánh giá chính thức về quy định, nó cũng không phải ánh quan điểm của EU hoặc Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức. Tài liệu này không thể thay thế việc đánh giá pháp lí của bạn, và không có ý định đưa ra khuyến nghị hành động. Tài liệu này được biên tập bởi GIZ dựa trên bản Các câu hỏi thường gặp (Frequentl Asked Questions, FAQ, Implementation of the EU Deforestation Regulation) bằng tiếng Anh được phát hành bởi Liên minh châu Âu để thúc đẩy thảo luận.